Tiếng ca dao trong đêm

NGUYỄN VĂN NHIỆM

Trước ngày viễn du vào miền xa lạ, tôi quyết định về sống nơi quê vợ một thời gian ngắn ngủi còn lại. Nói là để làm rể lại, vì từ ngày cưới vợ chưa lần nào tôi có dịp ở lại quê vợ cả. Nói như vậy không đúng hẳn. Thật ra tôi muốn khắc ghi vài kỷ niệm mến yêu nơi đồng nội, mà trong thời gian sắp tới, nơi xứ lạ quê người làm sao mình có thể tìm thấy được. Tôi muốn ôm ấp, khắc ghi vài mẫu ký ức sống vào tâm khảm như hành trang duy nhất.

Trên đường từ Long Điền đến Đất Đỏ, về phía trái có cái hồ nước lớn gọi là Bàu Thành. Ba vợ của tôi đã kể lại, rằng lúc xưa khi vua Gia Long tạm dừng chân, đóng quân nơi đây, đã cho đào cái bàu này để tắm voi của nhà vua, cho nên mới có cái tên như vậy. Sau đó chẳng bao lâu, quân Tây Sơn đến đánh đuổi, quân nhà Nguyễn thua chạy thoát thân, bỏ lại một số cung nữ. Những cung nữ này đã lẫn lánh vào trong dân chúng, được bảo bọc, sau lập gia đình và đã chính thức trở thành dân địa phương . Ở làng An Ngãi, khoảng giữa Long Điền, Đất Đỏ có đền thờ tướng công Châu Văn Tiếp của nhà Nguyễn và trường Trường Trung Học Phổ Thông của Thị xã Bà Rịa tỉnh Phước Tuy một thời cho đến năm 1975 có tên của vị tướng công này. Học sinh trường Trung Học Châu Văn Tiếp thời đó thường về thăm viếng đền thờ này,qua đó tìm hiểu về vị tướng quân, mà trường học của mình đang mang tên. Đám con trai nói chung lại thích đến Bàu Thành hơn, ngồi bên bờ hồ thả cần câu cá, mà mắt mơ màng nhìn vào cõi xa xăm. Thật khó mà tin rằng có đứa con trai nào đó đến đây, ngồi hàng giờ thả hồn vào dĩ vãng để chỉ gợi lại hình ảnh những chú lính tắm voi tầm thường. Không, tôi không tin như vậy, mà chủ đề trầm tư có thể là hình ảnh các nàng cung phi, các nàng công chúa vừa có tính cách hiện thực lịch sử, vừa có tính cách mơ mộng huyền thoại. Rồi còn biết bao chủ đề khác liên quan tới di tích Bàu Thành như luận về anh hùng và thời thế, anh hùng tạo thời thế và thời thế tạo anh hùng, trường kỳ chiến đấu và tốc chiến tốc thắng, thống nhất đất nước và sự phân tranh, công cuộc mở mang bờ cõi, đánh đuổi ngoại xâm với tội " *cõng rắn cắn gà nhà*", sự thành- bại, chính nghĩa với phi nghĩa, độc lập với lệ thuộc, tự do với nô lệ, thu phục nhân tâm với thất nhân tâm... Trí tưởng tượng, sự mơ mộng là suối nguồn sáng tạo của con người, giờ đây đã biến đi đâu mất, chỉ còn chút ít sức lực dồn hết vào đôi chân, để nhấn vào cặp bàn đạp của chiếc xe đạp cũ kỹ thời học trò, cố lên cái dốc quá dài từ nhà thương cho tới chợ Đất Đỏ. Dốc cao thì mặc dốc cao, trời nắng thì mặc trời nắng, đã có mái nhà nằm ngay trong lòng thì dường như mình được thêm sức, chân đạp mạnh hơn, và tiếng nói của đứa con thơ sáu năm chưa thấy mặt văng vẳng trong lòng như luồng gió mát làm quên đi cái nóng bức.

"*Đã tới nhà rồi*!" Tôi reo lên không thành tiếng. Vứt chiếc xe đạp trước sân, tôi chạy ngay vào nhà. Mọi người mừng rỡ trong đoàn tụ. Tội chào các Cô Bác, người thân đang có mặt, rồi ôm choàng lấy vợ và đứa con trai nhỏ trong xúc động không lời. Không thấy người mà tôi mang ơn, người đã cưu mang, đùm bọc vợ con tôi trong thời gian qua, tôi ngó qua gian nhà thờ Ông Bà rồi nhìn xuống nhà dưới. Vợ tôi như hiểu ý, nắm tay dắt tôi vào gian nhà trong. Tôi chưa kịp nói lời nào, thì ba vợ tôi đã lên tiếng: " *Từ sáng tới giờ, tao lui cui với bốn cái chân giường này. Lỏng mộng hết rồi, tao sửa hoài mà không được, đành kiếm đinh ốc vặn cho chắc chắn* ". Chú Út vừa bước vào, nghe như vậy liền nói: " *Anh Tám thật khéo lo thì thôi! Thằng Tư bây giờ, nó ốm nhom, ốm nhách như con cò ma, nặng bao nhiêu mà sợ sập giường chớ! Thôi! Anh ra đây, tôi có đem hai con gà mái dầu qua cho con Tư, gọi là có chút ít đóng góp cho buổi cơm đoàn tụ gia đình...*"

Buổi chiều hôm đó, cả đại gia đình kéo nhau đi làm cỏ rẫy, tôi theo ba vợ thăm ruộng lúa gần đó. Tối lại, mọi người đều về nhà, riêng vợ chồng chúng tôi ở lại rẫy, để sáng sớm hôm sau có thể tưới kịp hết các loại bầu, bí, mướp...trước khi mặt trời lên khỏi ngọn cây.

Ngày là đời sống của con người, đêm là đời sống của vạn vật. Ngày thì làm việc, đêm thì yên nghỉ, nhưng ở hoàn cảnh của chúng tôi thì làm sao mà không thao thức, biết bao điều tâm sự cứ nối tiếp nhau không dứt. Bên ngoài trời tối đen như mực, thỉnh thoảng loé lên vài đốm sáng của đom đóm lập loè bên cành cây, ngọn cỏ, vài ánh sao sẹt xuống lưng chừng trời, ngoài ra không còn nhìn thấy gì nữa cả. Ánh sáng nhường chỗ cho âm thanh: tiếng ếch, nhái, ễnh ương từ bên ruộng vọng lại, tiếng côn trùng nỉ non bên rẫy, tiếng cú rúc trong bụi rậm, tiếng vạc kêu bạn trong đêm...

Bên trong túp lều tranh cũng chỉ còn nghe có âm thanh: tiếng kêu lách tách của lửa than trong bếp, tiếng muỗi kêu vo ve ngoài mùng, tiếng thổn thức của con tim...Rồi tiếng trẻ con của ai khóc ở rẫy bên kia, giọng ru con thật là ngọt ngào của người mẹ, mà lâu lắm mình mới được nghe lại. Những câu ca dao ru con " *Ầu ơ, ví dầu* "...có tác dụng kỳ diệu như bầu sữa mẹ nuôi dưỡng tuổi thơ, đưa trẻ vào giấc mơ thần tiên. Tôi lắng nghe cho đến khi tiếng ru tan biến trong màn đêm. Tiếng ru con này gợi cho tôi nhớ giọng ru con của mẹ tôi, lúc tôi còn nhỏ, không bằng ý thức, mà bằng tiềm thức u linh, man mác. Rất tiếc là tôi không được may mắn nghe chính giọng ru con của vợ tôi, vì tôi phải xa nhà. Lời ru con của các bà mẹ Việt bao đời đã là sự đóng góp lớn lao, tạo nên sự phì nhiêu cho mảnh đất tiềm thức, tâm linh của bao thế hệ, là cơ sở phát huy trí tuệ.

Tôi cứ tưởng tiếng đêm đã đến lúc ngưng nghỉ, nhường lại cho những tiếng không thành tiếng để đi vào giấc ngủ, ai ngờ hết tiếng ru con của người vợ, lại trỗi lên lời ca dao của người chồng. Trong bóng đêm, mọi năng lực đều qui về một quan năng cảm giác là thính giác, tôi nghe rõ mồn một như vầy:

" *Đêm nằm nghe vạc trở canh,*
Nghe Sư gõ mõ, nghe anh vỗ nàng. "

Nếu lời ru con của người mẹ đã lôi cuốn tôi vào vùng hoài niệm thời ấu thơ, thì tiếng ca dao của người chồng đang gây chấn động tận tâm can của tôi, kéo tôi về với

thực tại. Ai mà lại thấu rõ được nỗi lòng mình như vậy kìa? Hay là một sự tình cờ? Hỏi ra mới biết cái chòi ở rẫy bên kia là của hai vợ chồng thằng Tánh, con của chú Năm Đức ở hàng xóm. Thì ra Tánh là người, mà sau bửa cơm mừng đoàn tụ, đã nói với tôi một câu ngắn ngủi mà hết sức chân tình: " *Ráng lên nha anh Tư*! "

Tiếng ca dao thật ấn tượng, cho mãi đến ba mươi năm sau, khi ngồi viết lại hai câu này, tôi có cảm giác như còn nghe văng vẳng lời ca dao kỳ diệu của Tánh trong đêm hôm đó. Thật là hàm súc! Chỉ vỏn vẹn có hai câu, mà chứa đủ cả những phạm trù chính yếu như thời gian, không gian, tôn giáo, nhân sinh. Rồi từ những phạm trù đó, các chủ đề khác cũng được dẫn xuất ra, như phạm trù nhân sinh thì thật là phong phú trong đời sống ca dao! Chính vì vậy, hai câu trên được chọn để mở đầu cho phần nghiên cứu về ca dao , tục ngữ trong *Con đường văn hóa Việt* .

Cước chú: Xem *Tiếng hát ru con* ở chương 12 nói về *Đời sống có văn hóa* .

Tiếng hát ru con

Ngày xưa, người ta thường ru con ngủ bằng võng, vì võng đu đưa qua lại dịu dàng hòa với tiếng ru ngọt ngào của người mẹ dễ đưa trẻ thơ vào giấc ngủ. Bởi vậy, khi người vợ sắp sanh con, người chồng lo chuẩn bị kết võng sẵn sàng:

" *Anh về chẻ nứa đan sàng*
Tước đay kết võng cho nàng ru con."

Tiếng võng kẽo kẹt, tiếng ru con là nét đặc trưng của sinh hoạt hàng ngày trong làng:

" *Bước chân vào ngõ tre làng*
Lòng buồn nặng trĩu nghe nàng ru con
Bước lên thềm đã rêu mòn
Lòng đà nặng trĩu nghe buồn võng đưa."

Cái đặc tính và công dụng của chiếc võng đi đôi với việc ru con đã mặc nhiên được xác định:

"*Đố ai ngồi võng không đưa*
Ru con không hát anh chừa rượu tăm."

Theo quan niệm xưa thì nhiệm vụ của người đàn bà lo nuôi dưỡng con để lưu truyền nòi giống, một điều rất quan trọng trong Đạo thờ tổ tiên:

" *Trai ơn vua cỡi thuyền rồng*
Gái chịu ơn chồng nằm võng ru con
Ơn vua xem nặng bằng non
Ơn chồng nòi giống tổ tông lưu truyền."

Thiên chức của người mẹ rất nặng nề, lòng mẹ thật bao la, lúc nào cũng lo cho con đủ mọi bề:

" *Miệng ru con, mắt nhỏ hai hàng*
Nuôi con càng lớn, mẹ càng lo thêm."

***

Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh dài thức đủ cả năm."

Bởi vậy, giọng ru con ngọt ngào, êm dịu nhiều khi chuyển sang điệu buồn mênh mông, nhứt là ở những bà mẹ trẻ:

" *Bướm vàng đậu ngọn mù u*
Có chồng càng sớm, tiếng ru thêm buồn."

Người ta thường nói, có nuôi con mới biết công ơn của cha mẹ :

" *Nuôi trẻ mới biết thương già*
Nuôi con mới biết mẹ cha nuôi mình."

***

" *Lên non mới biết non cao*
Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền."

Bởi vậy, con cái lớn khôn phải biết nhớ công ơn của cha mẹ bằng tấm lòng hiếu kính:

" *Công cha nghĩa mẹ cao dầy*
Cưu mang trứng nước những ngày còn thơ
Nuôi con khó nhọc đến giờ
Trưởng thành con phải biết thờ song thân."

Ru con là cốt để cho con trẻ ngủ yên giấc, giọng ru, tiếng hát êm đềm hòa điệu

với tiếng võng đu đưa, lập đi, lập lại nhiều lần không cần xác định. Tùy theo từng miền mà tiếng ru có hơi khác, nhưng nói chung thì tính chất cũng như nhau. Thử lấy giọng ru ở miền Nam:

"*Ầu ơ...ví dầu tình bậu muốn thôi*
Bậu phân cho phải đôi lời bậu ra."

***

"*Ầu ơ...ví dầu tình bậu muốn thôi*
Tình tôi muốn nữa, bậu thôi sao đành."

"*Ầu ơ...ví dầu* " do đặc tính đu đưa, đưa đẩy, nó đã trở thành một tính từ khá ngộ nghĩnh, hay hay ở miệt ruộng, miệt vườn như câu nói của cô gái trách cậu con trai: " *Cái anh này, sao cứ ăn nói ầu ơ ví dầu hoài!* "

Thật ra, chính nhờ tính không xác định này của điệu ru mới có thể đi vào cõi tiềm thức mênh mông của trẻ thơ qua con đường tâm tình, chứ không bằng con đường lý trí. Nếu dòng sữa mẹ nuôi dưỡng cho đứa trẻ nên vóc nên hình, thì lời ru ca dao là dòng sữa tâm tình, tâm linh, tinh thần thấm sâu vào tiềm thức của trẻ thơ từ thế hệ này sang thế hệ kia, từ ngàn xưa cho đến đời sau, đã bao đời xây dựng nền tảng cho dân tộc tính.

Nội dung của tiếng hát ru con đều nằm cả trong kho tàng văn học bình dân. Tùy theo cảm hứng, tâm tình của mỗi người mẹ ở vào từng hoàn cảnh, từng lúc mà nội dung ấy được gởi gấm vào tiếng hát, lời ru:

" *Ru con, con ngủ cho say*
Để u dệt vải cho dầy nhuộm nâu
Cắt quần cắt áo u khâu
Để thầy con mặc cày bừa mùa chiêm."

***

" *Ru con, con ngủ cho lâu*
Để mẹ đi cấy ruộng sâu lâu về
Ru con, con ngủ cho mê
Mẹ còn lo chuyện lê thê kéo cày
Ru con, con ngủ cho say
Mẹ còn vất vả chân tay ngoài đồng
Ru con, con ngủ cho nồng
Mẹ còn nhổ mạ trả công cho người."

***

" *Ru con giữa buổi chiều đông*
Để mẹ tát nước giữa đồng đêm nay
Cầu giai mẹ đổ luôn tay
Cho lành manh áo cho đầy cơm con
Cho lòng mẹ đỡ héo hon
Cho gương mặt trẻ, đẹp tròn như gương
Quản gì một nắng hai sương
Quản gì gió bụi trên đường con ơi
Ru con mẹ hát mấy lời
Ngủ đi cho mẹ còn rời gối tay."

***

" *Ru con, con ngủ cho lành*
Cho mẹ gánh nước rửa bành cho voi
Muốn coi lên núi mà coi
Coi bà Triệu tướng cỡi voi đánh cồng."

***

" *Ru hời, ru hỡi là ru*
Cha con còn ở chiến khu chưa về
Con ơi, nhớ trọn lời thề
Tự do, Độc lập không nề hy sinh."

***

"*Ầu ơ...ví dầu cầu ván đóng đinh*
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi mẹ dẫn con đi
Con đi trường học, mẹ đi trường đời."

Tác động của lời ru ca dao của mẹ hiền còn âm hưởng sâu đậm trong lòng các con, nhất là ở những người con gái, khi lớn lên theo chồng mà vẫn còn nuối tiếc:

"*À ơi...bông bần rụng trắng ngoài sông*
Lấy chồng xa xứ khó mong ngày về
Xa xưa con ở vựa kề
Bên ba bên má vỗ về ca dao."

NGUYỄN VĂN NHIỆM
(Germany)

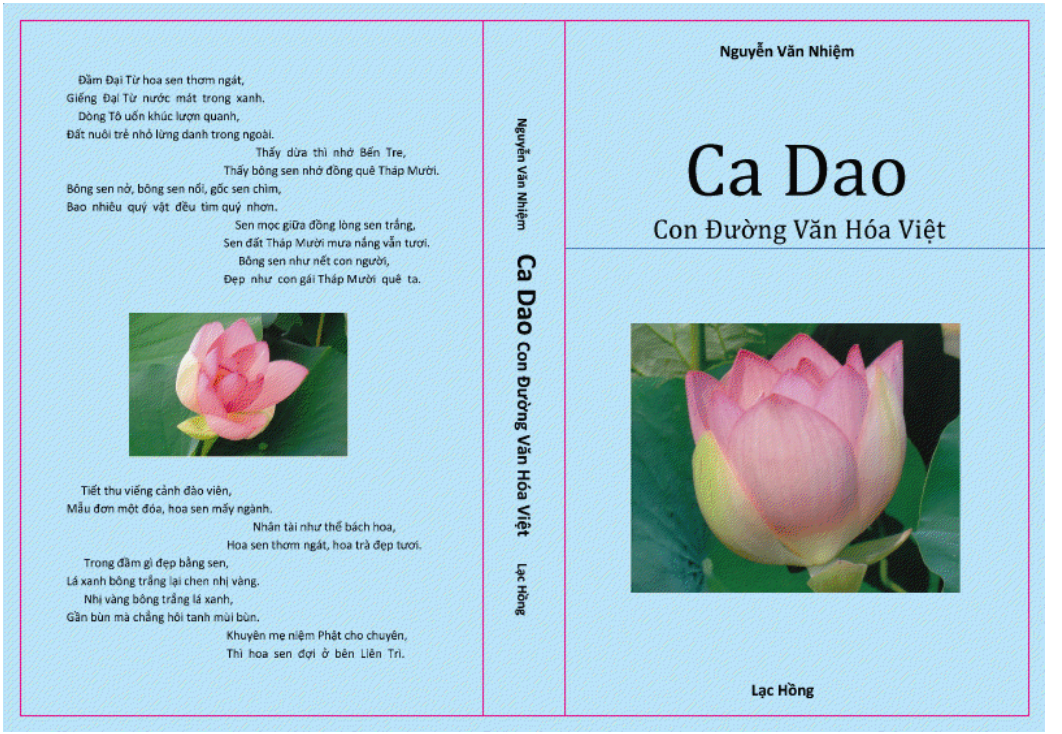

Ca Dao - Con Đường Văn Hóa Việt

của Biên Khảo Gia **NGUYỄN VĂN NHIỆM**

Nội dung sách viết về ý niệm thời gian, lịch Á Đông, lịch sử và sử mệnh, Triết lý Việt... Chương nào cũng có vẻ đặc biệt riêng của nó từ quê hương và con người, đời sống có Đạo lý và nhất là đời sống có văn hóa qua tiếng hát, câu hò, việc trai gái ở nông thôn ngày xưa tán tỉnh, tỏ tình rất thú vị, vui cười, biểu lộ nét văn hóa lưỡng hợp thái hòa, âm dương một cách không ngờ được. Sách dày 560 trang. Tại Âu Châu giá 20 Euro cả cước phí và liên lạc tác giả Nguyễn Văn Nhiệm <nhiem250143googlemail.com>. Trong Hiệp chủng Quốc giá $US 25 Mỹ kim kể cả cước phí, liên lạc Tạp Chí Cỏ Thơm: (571) 926-8962, email <dsenser@yahoo.com>.

Quý vị thức giả không nên bỏ qua một tác phẩm biên khảo công phu, đặc biệt về văn hóa Quê hương Việt Nam.

Tam Cá Nguyệt San trân trọng giới thiệu

CHIỀU MƯA BONG BÓNG

Thơ : *Phan Khâm*
Nhạc : *Vĩnh Điện*

Khoai thai *(gợi nhớ kỷ niệm)*

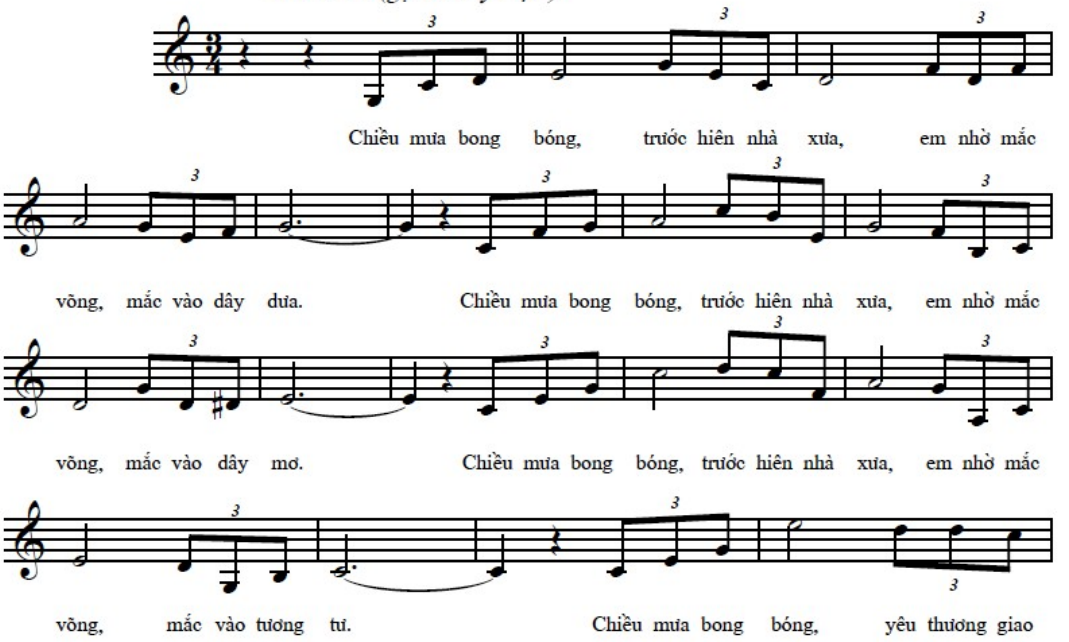

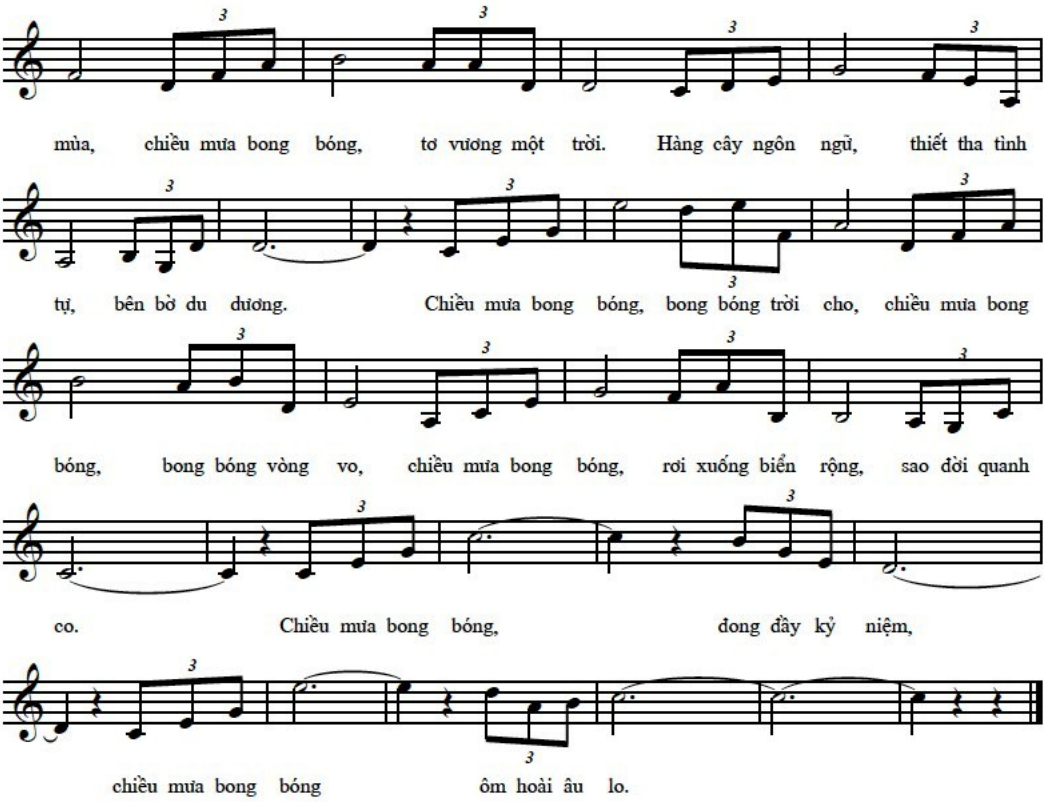

LẬP ĐÔNG

Lập đông trời đổ cơn mưa
Ngoài hiên tia nắng mới vừa quay lưng
Cây sầu đông vẫn dửng dưng
Một đôi chim sẻ ngập ngừng ngó nhau
Sầu đông hay là sầu đâu
Sầu nào cũng thấy cho màu lá xanh
Hoa soan đó phải không anh?

Phan Khâm

SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

KHÁNH HỘI

Chúng ta quay trở về Cột cờ Thủ Ngữ, đến thăm Khánh Hội. Ngày nay ta quen gọi tên Khánh Hội để chỉ phần đất phía Nam của Rạch Bến Nghé giáp với Kinh Tẽ. Xưa kia dưới đời nhà Nguyễn, vùng đất này từng là địa điểm chiến lược, có Đồn Rạch Bàng và bên bờ sông đối diện có Đồn Cá Trê, cùng trấn giữ đường thủy dẫn đến Thành Gia Định.

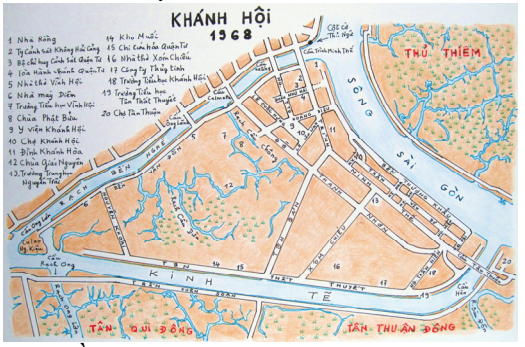

Bản đồ Khánh Hội

Vào thời điểm Pháp đánh chiếm Sài Gòn, vùng Khánh Hội gồm 3 làng: 1) Khánh Hội, trải dài ven Sông Sài Gòn từ Vàm Bến Nghé đến Rạch Bàng. Làng này có Miếu Thành Hoàng. 2) Tân Vĩnh, lân cận với Khánh Hội và giáp Rạch Bến Nghé. Làng này có Đền thờ Nam Hải Đại Tướng Quân (thờ cá voi). 3) Bình Ý, ở phía Tây của hai làng trên, cũng nằm bên Rạch Bến Nghé nhưng trải rộng đến Rạch Ong Lớn. Tân Vĩnh và Bình Ý đều thuộc về Phường Lá Dừa.

Đến năm 1880, ranh giới hành chính ba làng trên thay đổi hẳn: 1) Khánh Hội nằm ven Rạch Bến Nghé giữa Hãng Nhà Rồng và Rạch Cầu Dừa. 2) Tam Hội, nằm ven sông từ Vàm Bến Nghé đến Rạch Bàng và Tân Thuận. Phía Nam giáp Tân Qui Đông và Rạch Ông Đội. 3) Vĩnh Hội, nối tiếp với Khánh Hội, nằm giáp Rạch Bến Nghé, giữa Rạch Cầu Dừa và Rạch Ong Lớn. Phía Nam giáp Tân Qui Đông.

Vào năm 1895, một phần đất thuộc hai làng Khánh Hội và Tam Hội nói trên được sát nhập vào Thành phố Sài Gòn. Đến 1907, diện tích Sài Gòn lan rộng xuống phía Nam đến Rạch Ông Đội (Vùng Chánh Hưng) và Rạch Bàu Đồn (Vùng Tân Thuận Đông).

Khánh Hội vốn là vùng đất thấp, xưa kia còn nhiều đầm lầy kinh rạch, chỉ vài nơi cao ráo ta mới thấy cây to bụi rậm. Dân chúng đến đây làm ruộng, lập vườn, bắt cá tôm, làm nghề thủ công (dệt chiếu, đan đệm, làm nóp…). Nhà cửa chỉ là túp lều

Vàm Bến Nghé từ Cầu Mống, lúc chưa xây Cầu Quay (Khoảng 1900).

tranh, nhà gỗ, nhà sàn, lác đác vài ngôi nhà lợp ngói. Dần dần vùng đất đai ẩm thấp ven Sông Sài Gòn và Rạch Bến Nghé nhường chỗ cho thương cảng và đường sá. Tất nhiên bên cạnh đó kho hàng, xưởng máy, nhà lầu theo nhau xuất hiện. Nhà gạch mọc lên từng dãy dọc theo các đường chính. Nhưng phía sau những dãy mặt tiền ấy là các xóm lao động, nhà mái tôn vách ván, ngõ hẻm quanh quẹo, phần lớn là nơi nương náu của giới thợ thuyền làm việc trong khu bến tàu hay trong các hãng xưởng. Có người mỗi ngày hai lần bỏ ra vài xu trả tiền đò vào thành phố buôn gánh bán bưng, làm thợ phụ… Khánh Hội là một trong những khu dân cư nghèo nhất Sài Thành nằm bên cạnh một thương cảng sầm uất nhất Việt Nam.

Cầu Quay và Cầu Mống

Cầu Quay nhìn về phía Khánh Hội (1950)

Rạch Bến Nghé (tức Bình Dương Giang, Pháp gọi là Arroyo Chinois) từ xa xưa là đường thủy tiện lợi cho thương mại, nhưng gây cản trở không nhỏ cho sự qua lại của người dân sống hai bên bờ rạch. Hơn nữa, mỗi khi tàu biển từ hải ngoại cập Bến Nhà Rồng, vì không bắc cầu nên hành khách phải dùng đò qua bên Cột cờ Thủ Ngữ để vào thành phố. Để giảm bớt sự di chuyển lệ thuộc thuyền đò, năm 1864 chính quyền cho xây chiếc cầu nằm cách Vàm Bến Nghé khoảng 100 mét, phía đầu Đường Adran (Võ Di Nguy), nối với đường đi về Đồn Nam (nay là Đường Trình Minh Thế). Đây là loại cầu quay, lúc bình thường vắt ngang rạch cho bộ hành đi lại, khi cần phần giữa cầu quay xuôi chiều dòng nước cho ghe thuyền thông thương giữa Sông

Cầu Mống (khoảng 1930)

Sài Gòn và vùng thị tứ trong Chợ Lớn. Chiếc cầu này xây bằng gỗ, do Hãng Vận tải Hoàng gia (Messageries Impériales) đài thọ, theo điều kiện quy định khi chính quyền Pháp nhượng cho hãng này khu đất để xây trụ sở và bến tàu. Bộ hành và ngựa xe chỉ được qua lại vào một số giờ nhất định. Cầu quay không ích lợi mấy cho các tiểu thương, vì họ vẫn quen dùng đò. Còn thuyền lớn hay ghe biển chịu phiền phức vì giờ giấc dành cho sự qua lại bị hạn chế. Sau khi cầu xây xong, người ta lo lắng cho chiếc cầu gỗ dễ bị mục nát và không đủ sức chịu đựng các đụng chạm có thể xảy ra do sự giao thông quá nhặt. Lo lắng nhưng không tránh khỏi, cầu được sử dụng chưa bao lâu, tháng 12-1864, một bè gỗ từ phía Cầu Ông Lãnh trôi tới va đập mạnh khiến cầu sập làm gián đoạn giao thông trong nhiều ngày. Nhà thầu khoáng Châtain đảm trách việc tháo bỏ cầu hư nhưng vì không nhổ hết các cọc gỗ còn sót dưới lòng rạch

nên nhiều thuyền bị vướng hay bị đâm thủng. Sau đó tình trạng trở lại bình thường như trước, ghe thuyền lưu thông không còn gặp cản trở, bộ hành vẫn dùng đò qua rạch.

Nhà Rồng

Đường bộ qua Khánh Hội bị gián đoạn gần 20 năm. Khoảng 1882, người ta xây Cầu Messageries, vòm cầu hình vòng cung nên ta gọi là Cầu Mống. Từ đầu Đường Pellerin (Pasteur) Cầu Mống bắc qua Bến Khánh Hội (Bến Vân Đồn), gầm cầu cao nên ghe thuyền dễ chui qua lại. Vào thời ấy từ Cột cờ Thủ Ngữ có hai cách để sang Bến Nhà Rồng. Nếu đi thuyền thì ta chỉ mất vài phút. Nếu thả bộ theo ngã Cầu Mống, ta đi dọc theo Bến Arroyo Chinois (Từ năm 1914 đổi là Bến Belgique, nay là Bến Chương Dương). Cứ theo lề trái bên cạnh kho chứa hàng của Sở Quan Thuế (sau này là "Câu lạc bộ Thể thao trên nước", Club nautique), đi khoảng 300 mét ta leo dốc trên "mang cá" đi lên Cầu Mống rồi sang Khánh Hội.

Năm 1903, người ta xây lại chiếc cầu quay khác bằng sắt ở vị trí chiếc cầu gỗ gần 40 năm trước đã bị sụp gãy vì tai nạn. Cầu sắt này do Hãng Levallois-Perret thực hiện, phần giữa của cầu có thể xoay 90 độ quanh chân trục, chừa lối lưu thông hai bên dành cho thuyền bè. Tuy chắc chắn hơn chiếc cầu xưa, vẫn gây nhiều bất tiện và nguy hiểm cho ghe bầu chở gạo ra vào Rạch Bến Nghé. Mỗi ngày xe cộ chỉ được qua lại trong 2 đến 4 giờ, thời gian còn lại ưu tiên cho thuyền bè. Từ năm 1908, các ghe lớn chuyên chở gạo không còn bắt buộc phải qua lại nơi Vàm Bến Nghé này nữa vì đã có Kinh Tẽ đào xuyên qua vùng phía Nam Khánh Hội. Từ đó sự giao thông của xe cộ và bộ hành trên Cầu Quay trở nên bình thường. Đến thập niên 1950 Cầu Quay được sửa lại thành cầu cố định và một cầu phụ xây bên cạnh dành cho đường sắt nối liền Thương Cảng Khánh Hội qua khu Đại lộ Hàm Nghi. Sau năm 1954, cầu mang tên là Bắc Bình Vương, ít lâu sau là Trình Minh Thế.

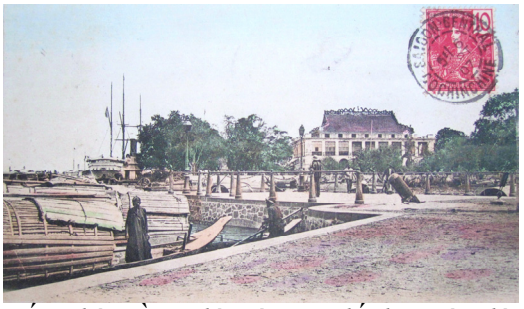

Bến Nhà Rồng nhìn từ Mũi đất bọn tán dóc (Khoảng 1905)

Bến Vân Đồn

Bờ Rạch Bến Nghé phía Khánh Hội được đặt tên là "Quai de Khánh Hội", từ năm 1916 đổi là "Quai de la Marne" (theo tên gọi trận chiến vùng Sông Marne vào năm 1914 giữa liên quân Anh-Pháp và quân đội Đức), nay là Bến Vân Đồn. Cùng lúc với sự phát triển của Thương cảng Nhà Rồng, trên Bến Vân Đồn xuất hiện các nhà máy lắp ráp, xay lúa, cưa gỗ, … Ta có thể

Bến Vân Đồn và Cầu Calmette nhìn từ Cầu Ông Lãnh.

nhắc qua một vài kiến trúc thời trước nằm dọc theo Bến Vân Đồn: Gần đầu Cầu Quay là kho hàng của Hãng Tàu biển Messageries Maritimes. Cạnh đầu Cầu Mống là Nhà máy Cơ khí F.A.C.I. (Forges, Ateliers & Chantiers d'Indochine), sau này là Công ty Đường mía Việt Nam. Gần đó là Nhà máy Nước giải khát có hơi S.E.G.I. (Société des Eaux Gazeuses d'Indochine). Qua khỏi Cầu Chông, ta đi ngang Nhà máy Phân bón Ogliastro. Đến khoảng đầu Cầu Ông Lãnh, ta gặp Nhà máy Thuốc lá Bastos, gần bên Nhà thờ Vĩnh Hội. Sau đó là Đình Lý Nhơn, Bót Cảnh sát Vĩnh Hội, Đình Vĩnh Hội và Hãng Nước mắm Liên Thành. Đi một đoạn khỏi Cầu Dừa và Ngã ba Đường De Lanessan (Đường Nguyễn Khoái) ngay góc có bót Cảnh sát Nguyễn Văn Bạc, ta đến Nhà máy Diêm S.I.F.A (Société Industrielle et Forestière des Allumettes) nơi sản xuất hộp diêm quẹt nhãn hiệu "Con chim xanh" quen thuộc một thuở. Tận cùng của Bến Vân Đồn là Cầu Ong Lớn nối qua Cù lao Nguyễn Kiệu.

Bến Nhà Rồng

Thương cảng được thành lập vào năm 1860 theo nghị định của Đề đốc Page, trong lúc chiến sự đang còn tiếp diễn trong vùng Sài Gòn. Thời ấy bến cảng dọc bờ sông chưa thật sự thành hình, chỉ có vài cầu tàu xây tạm không đủ chỗ cho tất cả tàu buôn, việc bốc dỡ hàng hóa có khi nhờ vào các ghe bầu giúp đưa hàng lên xuống. Năm 1862, Công ty Hàng hải "Vận tải Hoàng gia" (Messageries Impériales) khai trương tại Sài Gòn. Trên phù hiệu của công ty này có hình đầu ngựa một sừng nên dân chúng thường gọi là "Hãng Đầu Ngựa". Năm 1863 chính quyền Pháp ký thỏa thuận cho Hãng Đầu Ngựa được độc quyền khai thác, sử dụng khu đất ven sông, rộng từ Vàm Bến Nghé đến Đường Hoàng Diệu ngày nay, để xây bến và cầu tàu cần thiết cho việc bốc dỡ hàng hóa và vận chuyển hành khách. Đổi lại công ty này đài thọ chi phí kiến tạo các công trình như : cầu quay bắc qua Rạch Bến Nghé, đường sá và đất đai công cộng trong khu vực giữa cầu quay và bến cảng. Trụ sở của công ty đặt tại tòa nhà tráng lệ nằm trên doi đất cạnh Vàm Bến Nghé. Đây là một trong những kiến trúc dân sự đầu tiên tại Đông Dương, theo phong cách nửa Âu nửa Á. Hai tầng dưới xây theo kiểu thuộc địa, không trang trí rườm rà, có vòng hành lang bao quanh bốn mặt. Phần mái nhà theo kiểu đình chùa, tô điểm bằng nhiều tượng rồng, trên nóc có hai con rồng chầu phù hiệu của công ty, vì vậy người dân gọi là Nhà Rồng, sau này cả khu Thương Cảng Khánh Hội cũng được gọi là Bến Nhà Rồng.

Ta có thể bảo khu Khánh Hội mở mang bắt đầu từ Bến Nhà Rồng trở đi. Theo chân Hãng Đầu Ngựa nhiều kỹ nghệ gia, thương gia cũng đến lập nghiệp trên đất Khánh Hội, đấy là các nhà buôn, xuất nhập cảng, các nhà máy cưa gỗ, kéo sợi, xay lúa,… Năm1871, sau cuộc thay đổi chính thể tại Pháp, công ty hàng hải nói trên đổi tên là

Không ảnh Bến Nhà Rồng (Khoảng 1925)

"Hãng Vận tải Đường biển" (Messageries Maritimes). Suốt nhiều thập niên, Hãng Messageries Maritimes giương lá cờ hiệu nền trắng, 4 góc đỏ, chữ MM ở trung tâm, vượt đường dài qua các đại dương tới Bến Nhà Rồng. Thương Cảng Sài Gòn trở thành đầu mối giao thông đến Trung Hoa , Nhật Bản. Vào đầu thế kỷ XX, cứ mỗi tháng, trên hải trình Marseille - Yokohama có bốn chuyến tàu ghé Sài Gòn (hai chuyến đi, hai chuyến về). Những tàu chở khách và thư tín gọi là *courrier* hay *paquebot-poste*, thường dài khoảng 150 mét, mỗi ngày đi được 350 đến 400 hải lý (khoảng 650 đến 750 km) và hoàn tất chuyến hành trình Marseille - Sài Gòn trong khoảng 27 ngày. Hãng Messageries Maritimes cũng đảm trách những hải trình phụ từ Sài Gòn đi Nha Trang, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Thuận An, Hải Phòng.

Bến Tam Hội

Nền mậu dịch tại Sài Gòn ngày càng gia tăng nên Thương Cảng cần được mở rộng để có thể tiếp nhận tất cả tàu bè quốc tế. Năm 1900, Bến Tam Hội bắt đầu được xây dựng dọc theo bờ sông phía Nam của Hãng Đầu Ngựa, nhưng công việc tiến triển quá chậm vì vùng này còn nhiều bùn lầy và lạch nước. Mãi đến 1912 Bến Tam Hội mới bắt đầu tiếp đón tàu bè đến trao đổi mua bán. Phần cuối của bến cảng giáp với Kinh Tẽ được hoàn thành vào khoảng 1920.

Một công ty hàng hải khác cũng quan trọng không kém Hãng Đầu Ngựa là Chargeurs Réunis. Công ty này đến Sài Gòn lần đầu vào năm 1901, chỉ chuyên chở hàng hóa, đến 1904 mới đảm nhận việc chuyên chở hỗn hợp, vừa chở hàng vừa chở khách. Phù hiệu của công ty này có hình con cá heo, nhưng dân chúng vẫn gọi là "Hãng Năm Sao" vì trên cờ hiệu và quanh ống khói vẽ hình các ngôi sao tượng trưng cho năm châu. Trước kia tàu thủy của công ty này chỉ đậu tại cầu tàu Charner hay Canton. Từ khi mở Bến Tam Hội vào năm 1912, Hãng Năm Sao được dành riêng một khu vực dùng bốc dỡ hàng hóa và đưa đón hành khách. Năm 1920 Bến Tam Hội đổi tên là Bến Yser (kỷ niệm trận đánh diễn ra trên đất Bỉ vào năm 1914, liên quân Pháp - Bỉ chận đứng quân Đức định vượt Sông Yser). Vì nhu cầu xây dựng bến cảng nên nhà cửa dân chúng dọc bờ sông đều bị giải tỏa. Nhiều đường ngắn và thẳng góc với bờ sông nối liền bến cảng với Đường Jean Eudel (Trình Minh Thế). Từ năm 1955 đến nay, Bến Yser mang tên là Thương Khẩu.

Ngày tàu thư đến Sài Gòn vào đầu thế kỷ XX

Vào những ngày tàu thư đến Sài Gòn, khu Thương Cảng bỗng nhộn nhịp hẳn lên. Tàu thư vừa chở thư tín, bưu phẩm, hàng hóa, vừa chở hành khách kể cả binh sĩ. Thông thường, mỗi khi được điện tín thông báo có tàu thư đã vào hải phận, người ta phái một chiếc tàu nhỏ đến Vũng Tàu đón trước để nhận những kiện thư tín mang ngay về Sài Gòn, vì không thể đợi chiếc tàu to lớn cồng kềnh ấy di chuyển quá chậm

chạp trong khu Rừng Sác. Nhờ thế các thương gia lợi được vài giờ quý báu, giải quyết sớm công việc buôn bán. Từ xa đã thấy khói tàu cuồn cuộn mỗi lúc một gần, Nha Thương Cảng báo cho mọi người bằng quả cầu đen treo cao trên cột cờ tín hiệu, kèm theo phát súng đại bác bắn đi từ một chiến hạm đậu trong quân cảng. Nhưng còn phải kiên nhẫn hằng giờ, tàu không thể chạy nhanh vì sông có quá nhiều khúc quanh. Một phát đại bác thứ hai báo tin tàu đã dừng thả neo tại Bến Nhà Rồng. Các thương gia xuất nhập cảng rất bận rộn, họ chỉ có một ngày để đóng các kiện hàng, bàn bạc, quyết định, lập các thủ tục cho kịp giờ tàu khởi hành vào ngày hôm sau. Tàu ở lại Sài Gòn trong 24 giờ. Nếu là tàu từ Pháp sang, tàu sẽ tiếp tục đi Hong Kong. Nếu theo chiều ngược lại, tàu đến từ Trung Hoa và Nhật Bản cũng chỉ ghé lại trong 24 giờ, nhận bưu phẩm, hàng hóa, đón hành khách xong lại nhổ neo đi Âu Châu. Sau khi tàu thư rời bến, Sài Gòn như trở lại những ngày yên tĩnh. Ngoài ra, mỗi năm vào thời kỳ xuất cảng gạo kéo dài hai hay ba tháng, Thương Cảng cũng náo nhiệt không kém. Lúc đó nếu du khách từ Châu Âu đến Sài Gòn lần đầu họ tưởng rằng mình đang đến một thương cảng bề bộn nhất Viễn Đông. Thường thường qua hết tháng bảy tàu buôn hiếm dần, mọi hoạt động trong Thương Cảng cũng giảm sút, có khi chỉ còn năm, sáu tàu thả neo, quá ít nếu so sánh với những hải cảng thuộc Anh Quốc như Colombo hay Singapore.

Hình ảnh Thương Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội vào đầu thế kỷ XX

Dọc theo bến cảng, các tàu thủy Âu Tây đậu xen lẫn với ghe thuyền người Việt, người Cam Bốt. Các ghe bầu Khách Trú trang trí lòe loẹt, tô điểm hình rồng quái dị, đầy màu sắc ngoạn mục. Xưa kia có năm Nam Kỳ được mùa trong khi nơi khác mùa màng bất lợi, nhiều tàu ngoại quốc đến Sài Gòn để bốc gạo. Có lúc gần 50 tàu đủ loại, cột buồm chi chít như rừng cây, chờ các thuyền nhỏ tải gạo từ các nhà máy xay lúa trong Chợ Lớn theo ngã Rạch Tàu Hủ, Rạch Bến Nghé và cả Kinh Tẽ sau này. Cũng có năm tàu nối đuôi nhau thành nhiều hàng vì thiếu chỗ đậu trên sông, một số tàu phải thả neo ở xa đến một hãi lý rưỡi trên thượng lưu của Quân Cảng.

Bến Nhà Rồng (Khoảng 1910)

Sau một tháng lênh đênh qua nhiều hải cảng, chiếc tàu của Hãng Đầu Ngựa thả neo tại Bến Nhà Rồng. Trên bờ có khoảng vài mươi người Âu ăn mặc thanh lịch, đa số vận y phục trắng, đến đón thân nhân, bạn bè hoặc đến dò thăm tin tức từ chính quốc. Vài người giơ tay làm hiệu vẫy gọi người quen, vài quân nhân nghiêm chỉnh đứng chào thượng cấp. Khách vừa đặt chân lên bờ gặp ngay cảnh náo nhiệt. Các phu khuân vác tranh nhau khiêng hành lý, thợ đánh xe kêu gọi mời mọc, nhân viên khách sạn trình danh thiếp giới thiệu một căn phòng rộng rãi tiện nghi, mấy anh Khách Trú đề nghị may bộ y phục hoặc đóng đôi giày với giá rẻ mạt. Xe kéo, xe song mã chờ

đưa khách vào thành phố qua ngã Cầu Mống hay Cầu Quay. Khách cũng có thể xuống thuyền nhỏ đậu tại bến cạnh trụ sở Nhà Rồng. Sang bên kia bờ, khách đổ bộ nơi đầu Đường Charner, cách này tiết kiệm thời giờ vì chỉ mất có mấy phút là tới ngay ngưỡng cửa thành phố.

Đường Messageries Maritimes (Đường Đoàn Nhữ Hài) nhìn về hướng cổng vào Bến Nhà Rồng (Khoảng 1925).

Du khách nếu thích ngồi xe cho phu hay cho ngựa kéo để qua một trong hai cây cầu dẫn vào thành phố, sẽ bắt gặp hình ảnh không mấy đẹp của Khánh Hội, vì vào đầu thế kỷ XX vùng này vẫn còn là một "ngoại ô xa xôi" tuy đã thuộc nội thành Sài Gòn từ mươi năm trước rồi. Bước ra khỏi cổng chính của Hãng Đầu Ngựa, du khách thấy ngay khu phố nghèo nàn chen chúc chòi tranh vách lá. Nước bẩn ao tù đọng lại xông lên mùi hôi hám. Đường Messageries Maritimes (Đoàn Nhữ Hài và Nguyễn Trường Tộ) chưa tráng nhựa, cát bụi bốc tung lúc nắng hạn, bùn lầy ngập lún sau mỗi cơn mưa. Chỉ cách nhau dòng Rạch Bến Nghé, Bến Arroyo Chinois phía bờ bên kia là một thế giới khác, nơi ấy có dãy mặt tiền khang trang gồm những ngân hàng, các nhà xuất nhập cảng, công ty vận tải, văn phòng đại diện hãng buôn…

Không như trong nội thành người ta dựa theo các đường xưa đã vạch sẵn chung quanh Thành cổ Gia Định để xây thêm đường mới cho Hòn Ngọc Viễn Đông, tại Khánh Hội đường phố phát triển dựa theo Rạch Bến Nghé, Hãng Nhà Rồng và Bến Tam Hội. Vào đầu thế kỷ XX, không kể Đường Đồn Nam và một vài đường nhỏ thẳng góc với bờ sông, tại Khánh Hội đã có Đường Heurtaux (Nguyễn Trường Tộ), Fonck (Đoàn Nhữ Hài), Cần Giuộc (Tôn Đản)… Phần lớn các đường khác là đường làng được chấn chỉnh vào thập niên 1920 như: Vincencini (Lê Quốc Hưng), Charles de Cappe (Hoàng Diệu), Victor Olivier (Lê Văn Linh)… Nói chung đường phố được xây dựng cho tiện giao thông quanh Thương Cảng mà không chú trọng lắm đến các lợi ích của dân cư, không có công viên cho người dân đến giải trí, hầu như không đường nào được trồng cây cho bóng mát. Trong khung cảnh một thương cảng mới bành trướng trên mãnh đất nghèo, nhà cửa mọc lên mang bộ dạng tầm thường, những kiến trúc tạp nhạp kém thẩm mỹ. Nào những tiệm đóng giày, tiệm may, nhà buôn tạp hóa, quán nước,… cạnh những công ty xuất nhập cảng, vận tải, ký thác, khai quan thuế...

Đường Trình Minh Thế.

Từ Cầu Quay ta đi dọc theo Đường Trình Minh Thế, thử tìm lại vài dấu vết xưa ven con đường huyết mạch nối liền Sài Gòn với Tân Thuận, Nhà Bè.

Bản đồ của Trần Văn Học vẽ năm 1815 cho ta thấy một con đường thẳng nối từ bờ Rạch Bến Nghé đến Đồn Rạch Bàng, càng về hướng Nam đường này càng đi kề sát bờ sông. Có lẽ đây là đường đất thô sơ, lầy lội

vì đi xuyên qua vùng đất thấp. Đến năm 1884, theo đề nghị của Hội đồng Thành phố, một đường khác được vạch lại nằm cách bờ sông trung bình 200 mét. Đường

Đường Jean Eudel (Trình Minh thế) nhìn về hướng trung tâm Sài Gòn (Khoảng 1925)

này đi tới Đồn Rạch Bàng ở hướng Nam nên được đặt tên là "Đường Đồn Nam" (Route du Fort du Sud). Năm 1920, đường đổi tên là Jean Eudel. Đến thời độc lập mang tên Nguyễn Cư Trinh, nhưng chỉ vài tháng lại sửa tên là Trình Minh Thế, để tri ân vị tướng đã tử trận tại Cầu Tân Thuận khi giao tranh với lực lượng Bình Xuyên vào ngày 3 tháng 5-1955.

Đứng nơi đầu đường gần Cầu Trình Minh Thế nhìn về bên trái ta thấy tòa Nhà Rồng nằm trong khu vườn cảnh trang trí bằng bồn hoa, cây xanh, các lối đi rộng rãi. Không xa lắm về phía bên phải ta thấy Bót Thương Khẩu hay Ty Cảnh sát Không Hải cảng dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. Thời Pháp thuộc là Bót Cảnh sát An ninh Thương Cảng.

Nhà Thờ Xóm Chiếu

Đến Ngã ba Đoàn Nhữ Hài, ta dừng chân trước cổng chính của Hãng Đầu Ngựa lúc xưa. Từ cổng này có đường thẳng ra bến cảng đi giữa các dãy nhà rộng, bên trái là các phòng hành chánh và quan thuế, bên phải là dãy kho hàng nằm song song nhau đến Đường Hoàng Diệu. Từ cổng nhìn qua Đường Đoàn Nhữ Hài, phía bên phải là Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Quận Tư, trước kia là Cảnh sát cuộc Quận Sáu. Phía bên trái là Tòa Hành chánh Quận Tư trước kia là Tòa Thị sảnh Quận Sáu, gần bên Khách sạn Rond-Point cũ. Trước năm 1920, Đường Đoàn Nhữ Hài (Fonck) cùng với Đường Nguyễn Trường Tộ (Heurtaux) đến đầu Cầu Mống được gọi chung là Đường Messageries Maritimes, là nẻo đường du khách đi tàu thủy thường dùng để ra vào Thương Cảng lúc Cầu Quay chưa mở.

Từ Đường Đoàn Nhữ Hài chúng ta tiếp tục đi về phía Ngã tư Hoàng Diệu. Dãy phố đối diện với Thương Cảng, suốt mấy mươi năm là nơi nhộn nhịp, đầy màu sắc, tập trung các khách sạn, quán bar, tiệm nước, nhà hàng, phòng khiêu vũ, tiệm may y phục… Từ chiều hôm đến đêm khuya khách vãng lai tấp nập làm cho khu phố thêm sinh động. Phần lớn họ là những quân nhân, thủy thủ thuộc nhiều quốc tịch. Ta có thể kể tên một vài nhà hàng hay vũ trường nổi tiếng: La Joliette (Thập niên 1920), Rond-Point (Thập niên 1930), Chez Joseph, Au Vieux Cambodge (thập niên 1950), Guillaume Tell (Thập niên 1960, 1970) v.v.

Đường sắt từ Cầu Trình Minh Thế khi

đến gần Ngã tư Hoàng Diệu thì lượn theo đường cong hình chữ S chạy vào Thương Cảng. Bên kia góc ngã tư ta còn thấy một tháp nước cao, xây vào đầu thập niên 1970. Vào khoảng 1925, gần đấy có kho hàng của Hãng Xe hơi Citroën, xây trên nền cũ của Nhà máy Xay lúa Kien-Fat-Seng thuộc Công ty Denis Frères, hoạt động vào những năm 1890-1905.

Cầu Trình Minh Thế nhìn từ Nhà Rồng

Đường Hoàng Diệu kéo dài đến Rạch Cầu Chông, đoạn từ Trình Minh Thế đến Lê Quốc Hưng rộng như đại lộ, đi ngang Y viện Khánh Hội còn gọi là Bệnh viện Xóm Chiếu. Tiến thêm vài mươi bước ta đến Ngã ba Lê Văn Linh. Đường Lê Văn Linh to rộng gần bằng Đường Hoàng Diệu, chạy tới Chợ Xóm Chiếu, nay gọi là Chợ Khánh Hội. Các đường phố vây quanh nhà lồng chợ và Bệnh viện Xóm Chiếu thành hình vào những năm 1928-1930.

Qua khỏi Ngã ba Lê Văn Linh chừng 50 mét, rẽ vào đường hẻm phía bên trái ta đến Đình Khánh Hòa, xây năm 1937. Đây là ngôi đình "mới" của Khánh Hội, ngôi đình cũ nằm bên Rạch Bến Nghé đã bị phá hủy vào lúc Pháp đánh Thành Gia Định. Đến Ngã ba Tôn Đản, Đường Trình Minh Thế bẻ ngoặc sang bên trái, đi thẳng về phía Cầu Tân Thuận. Đường Tôn Đản chạy xuyên qua các khu xóm lao động đông dân cư, nối dài đến Bến đò Long Kiểng trên Kinh Tẽ. Đường này thành hình từ đầu thế kỷ XX, xưa là Đường Cần Giuộc rồi đổi thành Matelot Manuel trước khi thành Tôn Đản từ năm 1955. Phía bên trái của Đường Trình Minh Thế, đoạn từ Ngã ba Tôn Đản và Cầu Tân Thuận, là khu vực các kho hàng, có năm con đường chính cắt ngang chạy từ Trình Minh Thế ra Bến Thương Khẩu, đó là các đường: Ngô Văn Sở, Nguyễn Tử Nha, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Hiền, Trương Đình Hội. Ngoài ra Đường Trần Văn Dư (thành lập khoảng năm 1930, đặt tên là Antoine Rolland) là đường trục trong Thương Cảng có đường sắt nối dài từ phía Hoàng Diệu đến cuối Kho 11. Vì các đường này đều nằm trong Thương Cảng nên người dân không được sử dụng.

Rời Ngã ba Tôn Đản ta tiếp tục rảo bước, phía bên trái ta nhận ra Công ty Đường và Nhà máy lọc Đường, tiếp giáp với Đường Ngô Văn Sở (Tên cũ là Immigrations, sau đổi là Jean Cailar). Đi khoảng vài phút nữa ta đến Ngã ba Đường Xóm Chiếu, nhìn về phía bên phải thấy Trường Trung học Công lập Nguyễn Trải. Gần đấy, bên trong khu vực Thương Cảng có Đường Nguyễn Tử Nha, trước kia mang tên là Église de Xóm Chiếu, từ 1920 đổi thành Đường La Fayette. Ngày nay những kho hàng và bãi đất nằm bên phải đường này đã xóa mất dấu vết của Nhà thờ Xóm Chiếu cũ. Lịch sử ngôi nhà thờ này bắt đầu từ những ngày Pháp đánh chiếm Sài Gòn. Năm 1859 Đức Giám mục Lefèbvre quy tụ giáo dân lánh nạn đến Khánh Hội thành lập "Làng Đức Cha" bên bờ sông, xây tạm một

ngôi nhà thờ bằng gỗ trên một miếu thành hoàng bỏ trống, đặt tên là "Nhà thờ Thánh giá". Đến 1866, Cha xứ Thiriet, nhân danh bổn đạo xin cấp đất xây Nhà thờ Xóm Chiếu tường gạch lợp ngói tại vị trí Đường Nguyễn Tử Nha nói trên. Khoảng 1925, chính quyền trưng dụng đất đai để xây các kho và bãi chứa hàng trong Thương Cảng, xứ đạo phải dời về mảnh đất gần Bến Tôn Thất Thuyết, xây ngôi nhà thờ mới khang trang hơn, chính là Nhà thờ Xóm Chiếu hiện nay. Di tích liên quan đến Họ đạo Xóm Chiếu cũ là nghĩa địa nằm bên kia Đường Trình Minh Thế, gần Ngã ba Đường Nguyễn Xuân Ôn. Tên cũ của đường này là Cimetière de Xóm Chiếu, sau đổi là Mousquet. Vào những năm 1950 nghĩa địa này không còn được chăm sóc tươm tất nên có vẻ hoang tàn, những thập giá lung lay, xiêu đổ, cỏ dại tràn lấn, nước và bùn ngập sâu nên ít ai đến viếng mộ.

Đoạn cuối Đường Trình Minh Thế, chỗ đầu Cầu Tân Thuận, về phía bên phải có giao lộ chia thành nhiều ngã: Đường Nguyễn Thần Hiến đi ngang qua Trường Tiểu học Khánh Hội. Một đường nhỏ nối dài qua khu Xóm Chiếu tới Đường Đỗ Thanh Nhơn. Một đường khác rẽ tay mặt, song song với Cầu Tân Thuận, chạy ra Bến Tôn Thất Thuyết.

Kinh Tẽ

Bến Tôn Thất Thuyết dài gần 3 cây số, chạy dọc theo bờ Kinh Tẽ. Trên bến có vài địa điểm đáng kể như các Công ty: Chế tạo Đũa hàn, Sợi đay, Kỹ nghệ Bông vải, Thủy tinh… Ngoài ra còn có Trường Tiểu học Tôn Thất Thuyết, Kho của Tổng nha Thương Cảng, Sở Cứu hỏa, Kho Muối, Bảo sanh viện Khánh Hội, Bến Xà lan,… Kinh Tẽ được đào từ 1906 đến 1908, dài hơn 4 cây số, nhằm chia sẻ lưu lượng giao thông với Rạch Bến Nghé từ Chợ Lớn đi ra Thương Cảng Khánh Hội. Kinh Tẽ bắt đầu từ một khúc uốn của Rạch Bến Nghé chảy giữa hai làng Bình Yên và Tứ Xuân (gần Cầu Chữ Y hiện nay). Chỗ Kinh Tẽ cắt ngang Rạch Ong Lớn có một doi đất bị cô lập, ngày nay ta gọi là Cù lao Nguyễn Kiệu. Gần đến Sông Sài Gòn dòng kinh chuyển hướng, chảy theo đường thẳng góc với bờ sông tại Cửa Rạch Bàng, cạnh Đồn Nam thuở xưa. Từ khi đào Kinh Tẽ tuy ghe thuyền đi đường vòng xa hơn nhưng bù lại được lèo lái dễ dàng nhờ kinh rộng và tương đối thẳng hơn Rạch Bến Nghé. Lúc chưa xây Cầu Tân Thuận, bộ hành qua lại hai bờ Kinh Tẽ bằng chiếc đò máy. Cầu Tân Thuận hay Cầu Lăng Tô xây vào khoảng

Cầu Tân thuận nhìn từ Bến Tôn thất Thuyết (Khoảng 1950)

1926, gầm cầu cao, hai đầu cầu là dốc dài thoai thoải. Bên kia đầu cầu có đường quẹo sang trái đến Chợ Tân Thuận Đông gần đấy và một đường vòng dưới gầm cầu nối với Đường Trần Xuân Soạn đến Cầu Hàn, chiếc cầu ngắn bắc qua một nhánh cũ của Rạch Bàng, nay gọi là Rạch Bàu Đồn.

Đồn Nam và Đồn Bắc

Khi chưa đào Kinh Tẽ, Đường Jean Eudel kết thúc tại Ngã ba Đường Louis

Gage (Trương Đình Hội). Nơi đây có chiếc cầu sắt bắc qua Rạch Bàng, nối với đường đi Tân Thuận Đông. Vùng này trước kia gọi là Láng Thọ, ta đọc theo người Pháp là "Lăng Tô", nơi đây có bờ sông rộng, cảnh đồng quê gió mát nên nhiều người thích đến dạo chơi. Bến Lăng Tô là doi đất vuông góc khá trống trải, rải rác vài căn nhà thuộc Thương Cảng, khu này ban ngày trời nóng nên thường vắng vẻ. Chỉ từ chiều hôm người Sài Gòn tấp nập đến giải khuây, hóng gió. Có quán cà phê cho khách dừng chân thả hồn mơ mộng. Người Pháp gọi nơi đây là "Mũi đất của khách nhàn du" (Pointe des flâneurs). Cách mũi đất chừng trăm mét còn một cây đa cổ thụ đứng ấp ủ ngôi miếu nhỏ, vị trí nền cũ của Đồn Rạch Bàng.

Đồn Rạch Bàng (tức Đồn Thảo Câu hay Hữu Bình) và Đồn Cá Trê (tức Đồn Giác Ngư hay Tả Bình) đặt tại vị trí Nam và Bắc Sông Tân Bình (Sông Sài Gòn) trấn giữ đường vào Bến Nghé. Riêng Đồn Rạch Bàng chiếm vị trí lợi thế hơn vì nằm ở phần lõm của bờ sông, có tầm quan sát xa rộng hơn Đồn Cá Trê. Cả hai đồn này đều được nhắc tới vào năm 1783 trong thời chiến tranh giữa Quân đội Chúa Nguyễn Ánh và Tây Sơn. Sau khi Chúa Nguyễn Ánh tái chiếm Sài Gòn, hai đồn được tu bổ lại vào năm 1789, một năm trước khi cho đắp Thành Bát Quái (Thành Quy). Vào thời kỳ khởi nghĩa của Lê Văn Khôi năm 1833, một sợi dây sắt giăng ngang dòng sông, nối giữa hai đồn, nhằm chận chiến thuyền của triều đình.

Ngày 16-2-1859 hạm đội Pháp bắn phá Đồn Rạch Bàng và Đồn Cá Trê mà Pháp gọi là Đồn Nam và Đồn Bắc. Hôm sau Thành Phụng thất thủ. Pháp không đủ quân số để giữ Thành Phụng lại sợ Quân đội triều đình tái chiếm, khoảng 20 ngày sau họ cho đặt cốt mìn phá hủy, xong một số quân kéo về đóng tại Đồn Nam đã sửa chữa lại. Cuối năm 1859, Đề đốc Page lập "Phòng tuyến các chùa" hầu đề phòng sự phản công của lực lượng triều đình. Do đó Đồn Nam không còn là công sự phòng thủ mà trở thành căn cứ yểm trợ giao thông trên Sông Sài Gòn và trong nhiều năm sau còn dùng làm trại quân lao. Theo sơ đồ năm 1891, toàn khu quân sự này gần như có dạng chữ nhật, các cạnh đo được 208 và 115 mét. Mặt phía Bắc của đồn giáp bờ sông, ba mặt còn lại được các nhánh của Rạch Bàng và đầm lầy che chở. Trong nhiều năm tiếp theo đó Đồn Nam là giang cảng của Sở Quan thuế, nơi dàn khẩu pháo bắn chào mừng mỗi lần có tàu bè quan trọng vào Sông Sài Gòn. Khoảng 1920, Thương Cảng Khánh Hội mở rộng đến Kinh Tẽ, Đồn Nam bị san bằng không để lại một dấu vết nào.

Đồn Bắc tức Đồn Cá Trê trấn ngự trên bờ sông đối diện, xuất hiện đồng thời với Đồn Nam để làm thế yểm trợ nhau, xưa chung quanh trồng nhiều cây mù u. Đồn này cũng dựa vào rạch và đầm lầy để phòng vệ. Kích thước của đồn ghi lại vào năm 1891 là 250 và 246 mét. Khi đặt ống thoát nước mưa dưới các tường đất người ta khám phá ra nền móng của Đồn Cá Trê được cấu tạo bằng những thân gỗ to đặt nằm trên lớp sình lầy rồi lấp đất lên. Về sau người Pháp biến Đồn Bắc thành kho dầu lửa của Sở Quan thuế. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, nơi đây là Trung tâm Huấn luyện Giang phòng Bảo an, thuộc Ấp An Lợi Đông, Phường Thủ Thiêm.

(Còn tiếp)

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

(Paris)

K H Ơ I M Ộ N G

Khơi thầm mộng ước mai sau,
Niềm vui hiện diện, nỗi đau ẩn mình.
Em ngân khúc hát cung đình,
Ta ngây ngất một giấc tình quân vương.
Xiêm y thấp thoáng nghê thường,
Đàn khơi sóng mắt, hoa nhường mặt hoa.
Sen hồng ngỏ, dáng kiêu sa,
Trầm hương tỏa biếc la đà khói bay.
Tỉnh trần ta dỗ cơn say,
Sầu vương giả đó còn lay giấc đời.
Ta về từ giã đêm vui,
Nghìn năm ôm giấc ngủ vùi dưng thân.

Hoàng Song Liêm

*

T U Y Ế T M U Ộ N

Vào đông, hiu hắt mấy hàng cây
Lá rụng, còn trơ những nhánh gầy
Cuối bãi thuyền không hờn nắng tắt
Lưng trời nhạn lẻ mỏi đường bay
Ô hay đợi tuyết về hơi muộn
Đành chỉ nhìn mưa nhớ thật đầy
Chợt thấy bốn bề hoang vắng quá
Cho buồn vây kín cả chiều nay

Nguyễn Kinh Bắc
Mùa Đông 2012

BếN SÔNG TRĂNG

Anh ở bên này tầm tã mấy mùa đông...
Sao em mãi đắm chìm bên nớ!
Nếu đại dương mãi dạt dào và hoa vẫn nở.
Thì những áng mây hồng
và gió vẫn chở nỗi lòng anh
Về bên em!-Về với dòng sông,
bến đò vang tiếng gọi.
Đánh thức trăng ngàn –
Đánh tan sương sớm,chiều đông.
Lay gọi giấc ngủ em nồng.
Lay gọi cánh chim chao nghiêng
chiều cổ tích.
Một thoáng đò đưa,câu hò trên sông
dưới trăng mờ tĩnh mịch.
Nao lòng ai?-Lữ khách lạc lối về.
Em vẫn chìm trong mê…
Sóng mãi xô bờ,lăn tăn sầu cô quạnh.
Như sóng trong lòng người lữ thứ.
Về lại chốn xưa...
Với hành trang người khách lữ?
-Bến sông trăng vắng bóng một con đò…
Bạt ngàn lau xao xác góc trời mơ.

Thiên Đức
(Chicago)

Thôi Đành Thế Thôi

© 1987 Huy Lãm

Nhạc & Lời:
Huy Lãm

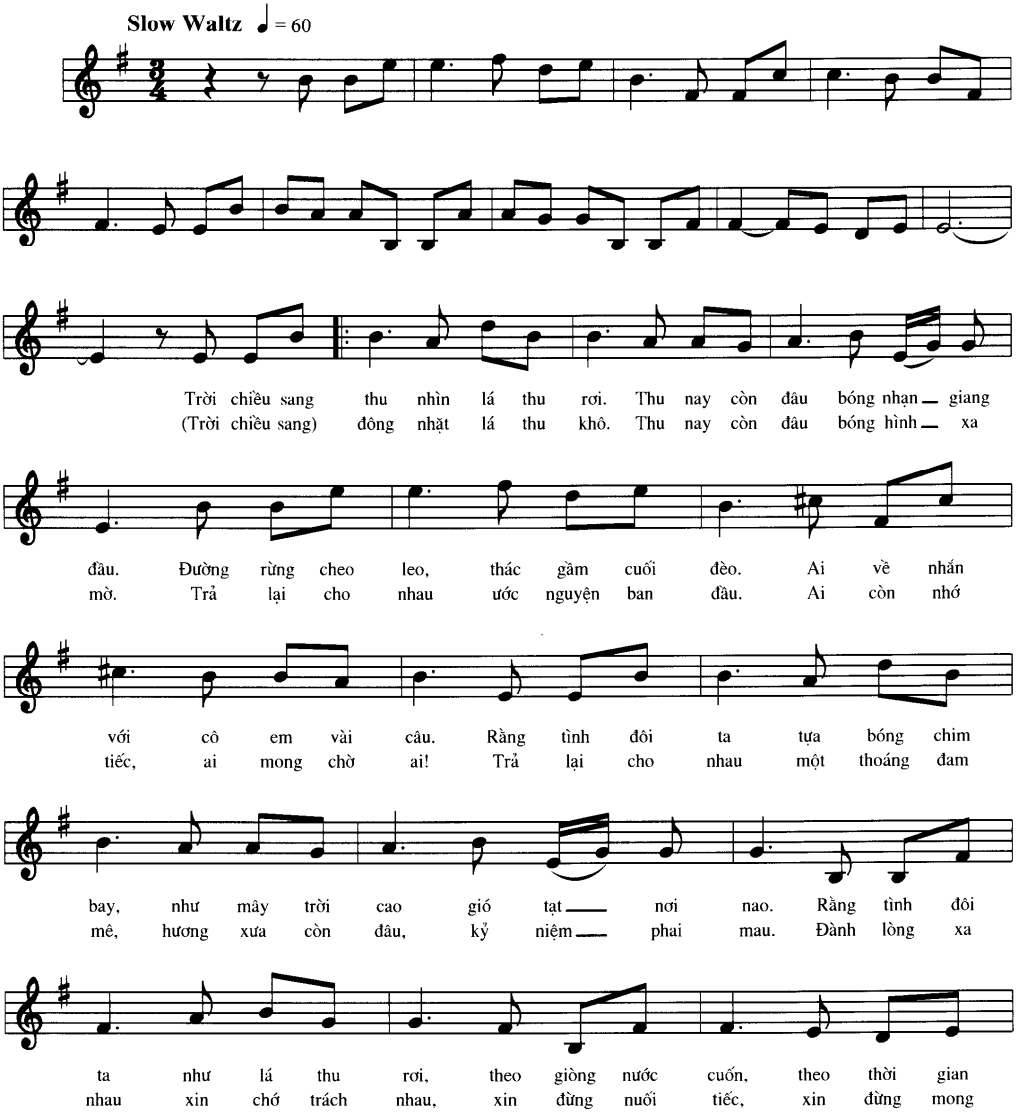

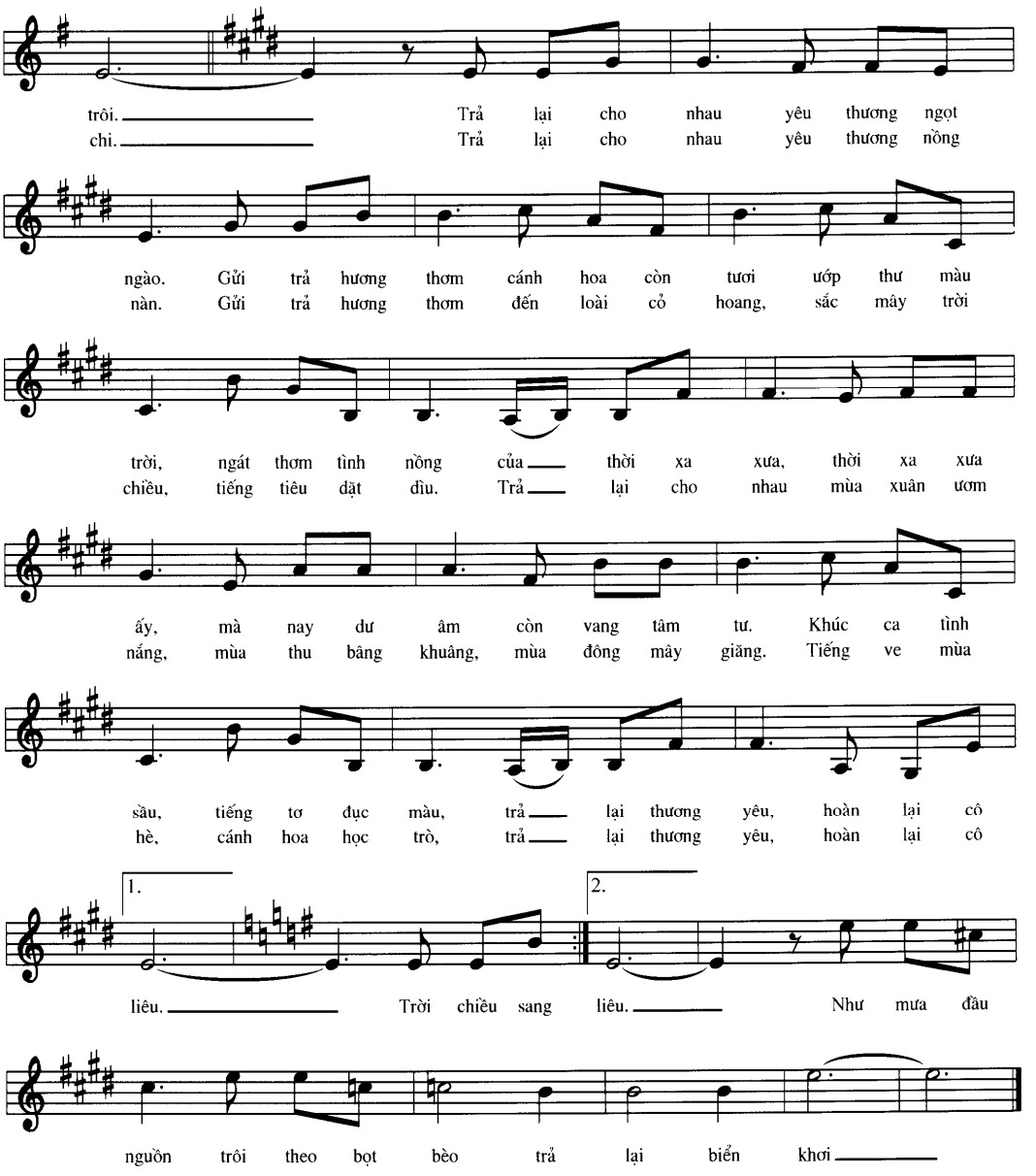
trôi. Trả lại cho nhau yêu thương ngọt
chi. Trả lại cho nhau yêu thương nồng
ngào. Gửi trả hương thơm cánh hoa còn tươi ướp thư màu
nàn. Gửi trả hương thơm đến loài cỏ hoang, sắc mây trời
trời, ngát thơm tình nồng của thời xa xưa, thời xa xưa
chiều, tiếng tiêu dặt dìu. Trả lại cho nhau mùa xuân ươm
ấy, mà nay dư âm còn vang tâm tư. Khúc ca tình
nắng, mùa thu bâng khuâng, mùa đông mây giăng. Tiếng ve mùa
sầu, tiếng tơ đục màu, trả lại thương yêu, hoàn lại cô
hè, cánh hoa học trò, trả lại thương yêu, hoàn lại cô
1.
2.
liêu. Trời chiều sang liêu. Như mưa đầu
nguồn trôi theo bọt bèo trả lại biển khơi

CHIỀU BÊN GIÁO ĐƯỜNG

PHƯƠNG-DUY TDC

(Tặng YACHTS "Người Noel 1964")

1 -

Nguyệt-Hương đi xe đạp ngang qua Vương-Cung Thánh-đường. Dòng xe cộ nối đuôi nhau không dứt. Sài Gòn đang chuẩn-bị mùa Giáng-Sinh.

Trong khi các nơi khác trong nước, chiến tranh đang hồi sôi động, riêng Sài Gòn vẫn yên bình, người người chen chúc nhau đi mua sắm rộn-rịp như họ ở trong một phần đất nào khác của Mẹ Việt-Nam.

Một giọng hát cao vút phát ra từ một tiệm nước bên kia đường, bài hát quen thuộc "Chiều bên giáo-đường" của nhạc-sĩ Lê-Trọng-Nguyễn.

"*Vàng rơi bên gót chân soi mềm,*
Trên lối đi về xứ hoa duyên.
Tà áo trinh nguyên tung bay, nụ cười thân ái.
Hồi chuông thiêng, sức vươn mây trời ..."

Khung cảnh và bài hát vừa nghe làm Nguyệt-Hương gợi nhớ những ngày xưa cũ, cách đây gần mười năm, khi nàng còn là một nữ-sinh đang học năm cuối bậc trung-học.

Ngày ấy...

Chiến-tranh tại miền Nam Việt-Nam đang hồi sôi-động. Lệnh động-viên các thanh-niên, sinh-viên, công-chức, giáo-sư ... nhập-ngũ vào các quân-trường để rèn luyện thành những chiến-binh trong Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa chống sự xâm nhập của quân Cộng sản Bắc Việt.

Chỉ còn một tháng nữa là đến ngày lễ Giáng Sinh năm 1963, Nguyệt-Hương tháp-tùng với Kim-Yến lên quân-trường Thủ-Đức thăm người bạn trai đang thụ-huấn tại đó. Kim-Yến là người yêu của sinh-viên sĩ-quan Nguyễn Thái. Hàng tuần, Yến lên thăm Thái, nhưng ngại đi một mình, nên lúc nào cũng rủ Hương đi theo để cho gia-đình nàng tưởng nàng đi chơi với bạn gái.

Đến nơi, khi Yến và Thái gặp nhau, Hương đi quanh quanh mấy câu-lạc-bộ như CLB Diệm-Song, CLB Thanh-Hương để "giết thì giờ" trống-trải.

Có một lần, Hương đang ngồi buồn ở CLB Diệm-Song, vì chờ Yến quá lâu. Hương nôn nóng, cứ một chốc lại nhìn đồng hồ. Nhưng sao thời-gian cứ trôi qua quá chậm.

Bỗng đâu, một thanh-niên đi ngang qua bàn nàng và quay lại chào nàng:

" Chào Nguyệt-Hương!"

Nàng vô cùng ngạc nhiên vì người thanh-niên xa lạ này sao lại biết tên nàng.

Nàng mỉm cười rồi trả lời:

"Chào Anh, sao anh lại biết tên của Hương?"

"Tôi biết tên cô, nhận diện dược cô là nhờ có xem qua tập "Lưu-bút ngày xanh" của Hoàng-Hoa."

"Thế thì Hoàng-Hoa là gì ...của anh?". Hương vui vẻ gợi chuyện.

"Hoàng-Hoa là cô em út của tôi. Cô ấy

rất thích lối viết lưu-bút của cô. Hoàng-Hoa đã khoe với tôi là cô ấy có một cô bạn "viết văn hay như văn-sĩ". Ở trường, lúc nào bài luận Việt-văn cũng được giáo-sư đọc cho cả lớp nghe. Rồi Hoàng-Hoa đưa tập lưu-bút cho tôi đọc. Nhìn tấm ảnh mầu cô dán kèm bài viết, từ đấy tôi mong có dịp làm quen với "văn-sĩ tương-lai!"

"Anh và Hoa quá khen em, chứ em viết cũng tạm tạm thôi. Mà nãy giờ, anh chưa cho em biết "quý danh" của anh". Hương hỏi:

"Xin lỗi cô, tôi quên khuấy mất chuyện " không lịch-sự" này. Tôi tên Hoàng-Long, lên đây thăm người bạn ngày xưa cùng học đại-hoc, mới bị động-viên vào học sĩ-quan trừ-bị tại quân-trường này. Hôm nay, tôi lên thăm, thì anh ấy lại đi phép đặc-biệt rồi. Tôi định ghé qua đây tìm món gì ăn, trước khi về. Không ngờ lại hân-hạnh gặp "văn-sĩ trong mộng"!"

Nói xong, Long xin phép Hương kéo ghế ngồi cùng bàn để tiếp tục nói chuyện.

Hương gật đầu, vì nàng ngồi chờ Yến một mình đã quá lâu cũng chán, mong có người nói chuyện cho quên thì giờ chờ đợi.

"Cô Hương gọi thức ăn chưa?"

"Cám ơn anh, em vừa mới gọi. Còn anh dùng món gì để em gọi thêm?"

"Cô cho tôi tô phở tái và ly cà-phê sữa."

Trong khi chờ người hầu bàn đem thức ăn ra, Long gợi chuyện với Hương:

"Thế cô Hương, hôm nay lên thăm bạn nào đây?"

Em nể cô bạn em, mỗi cuối tuần tháp tùng lên đây, rồi để "anh chị" ấy nói chuyện riêng với nhau. Nên em tạm làm "va-li" tại câu-lạc-bộ này."

Hương cười và trả lời.

"Hoàng-Hoa rất mến cô, mong có dịp mời cô đến nhà chúng tôi chơi. Ba mẹ tôi và cả nhà đều yêu mến Hoàng-Hoa, cô "Út", nên cái gì Hoàng-Hoa thích, chúng tôi đều chiều theo ý của cô ấy. Không rõ Hoàng-Hoa đã mời cô chưa, nhưng hôm nay tình cờ gặp cô tại đây, tôi cũng muốn thay mặt cô em út của tôi để chuyển lời mời này."

"Vâng, Hoàng-Hoa đã nói với em. Nhưng em hẹn khi nào có dịp sẽ thực-hiện lời hứa này."

"Hôm nay, nếu cô muốn về Sài Gòn sớm, tôi có thể mời cô cùng đi với tôi."

Hương suy-nghĩ rồi nói sẽ hỏi ý-kiến của Yến trước khi quyết-định.

Hai người rời câu-lạc-bộ tiến ra khu "tiếp-tân".

Khu tiếp tân của quân-trường Thủ-Đức nằm trên một khu đất khá rộng. Đang có rất nhiều người đi lại tấp nập trông thật là vui.

Chỗ này, một nhóm người trong gia-đình đang bao quanh trò chuyện với một sinh-viên sĩ-quan. Đàng kia, từng cặp nam nữ đang ngồi trên "poncho" trải trên thảm cỏ xanh, rù-rì tâm-sự.

Các em nhỏ chạy chơi từ chỗ này sang chỗ khác.

Lâu lâu, có mấy sinh-viên mang "alpha" đi ngang qua, các sinh-viên khóa đàn em lại phải bỏ dở câu chuyện với gia-đình hoặc với người yêu, để đứng ngay dậy, nghiêm chỉnh "chào kính".

Nhiều sinh-viên "khóa đàn anh" còn làm "le" bắt sinh-viên đàn em đứng "nghiêm" để nghe "đàn anh sửa sai".

Có nhiều khi bắt đàn em "hít đất" vài chục cái, làm cho cô bạn "người yêu" muốn chảy nước mắt khi trông thấy cảnh "huấn nhục" đó.

Khi Nguyệt-Hương cùng Long đến gặp Yến. Nàng tin cho Yến biết, hôm nay nàng muốn về lại Sài Gòn sớm với Long. Yến đã biết Long là anh của Hoàng-Hoa nên vui-vẻ

gật đầu và nhìn Long, Hương với một nụ cười cùng cái nheo mắt hóm-hỉnh và " bí-hiểm"kèm theo!

2 -

Long là một kỹ-sư công-chánh tốt-nghiệp trước đây vài năm. Sau đo, chàng đổi ra nhiệm sở đầu tiên tại một tỉnh ngoài vùng I chiến-thuật và chàng mới được về làm việc ở Sài Gòn trong vài tháng gần đây.

Sau lần gặp-gỡ tại Thủ-Đức, Long biết Hương thường hay tháp-tùng với Yến đi thăm bạn trai ở quân-trường này. Nên tuy không hẹn, mà cuối tuần nào Long cũng lên Thủ-Đức, để buổi chiều Long lại tìm dịp chở Hương về Sài Gòn. Yến cũng mong thế, vì như vậy cuối tuần nào, Hương cũng qua nhà Yến sớm để "tự-nguyện" ngồi sau xe Honda cho Yến chở lên quân-trường Thủ-Đức để Yến có thể che mắt gia-đình nàng. Trước đây, mười ba cây-số là khoảng đường mà Nguyệt-Hương thấy xa vời vợi, thì nay thấy sao mà ngắn qua, khi trở về lại Sài Gòn sau xe Vespa của Long.

Thế rồi từ ngày ấy, mỗi chiều tan sở, Long lại có dịp ghé qua trường của Hương gần nơi chàng làm việc, để đón nàng đi học về.

Ngồi sau xe Vespa của Long, Hương ngắm nhìn phố phường rộn-rịp. Người người đi lại, mua sắm để chuẩn-bị đón ngày lễ Giáng-sinh sắp đến. Long quay đầu lại hỏi Hương: "Sao, hôm nay, em học như thế nào?"

"Cũng như mọi ngày thôi. Không có gì lạ. Em cũng mong cho mau hết giờ để ra gặp anh."

"Ngày hai mươi bốn này, em có rảnh không? Anh định ..."

"Chiều hai mươi bốn em đi nhà thờ Đức Bà với Yến dự thánh lễ. Sau đó, thì có thể đi chơi với anh, nếu anh muốn."

Long thở phào, mừng rỡ.

"Thế thì tốt! Anh định mời em đi một vòng Sài Gòn, Chợ-lớn xem các nhà thờ và phố xá trang hoàng đón Noel, rồi sau đó đi ăn réveillon với Hoàng-Hoa và anh."

"Anh Long, em lỡ hứa với Yến đi lễ nhà thờ. Vậy anh đến đón em một hai giờ trước khi em đi với Yến. Đúng sáu giờ chiều, anh chở em đến nhà thờ. Rồi sau khi Yến rời nhà thờ, anh với em lại tiếp tục đi chơi với Hoàng-Hoa cho đến nửa đêm, anh chịu không?"

3 -

Chiều hai mươi bốn theo hẹn, Long đến đón Hương rất sớm.

Hai người ghé qua tiệm kem "Pôle Nord" nằm ở góc Lê-Lợi, Nguyễn-Huệ. Nhìn qua bên kia đường Lê-Lợi là rạp chiếu bóng Rex, nổi tiếng của Thủ-đô Sài Gòn.

Giờ này, tiệm rất đông khách. Hai người tìm một bàn gần cửa kính để có thể ngồi ngắm người đi mua sắm qua lại trên đại-lộ Lê-Lợi và Nguyễn-Huệ.

Bỗng một giọng hát vang lên trong gian phòng ấm cúng này.

"*Nguyện-cầu, gục đầu bên nhau, mắt ráo sầu,*
Xa dần đen tối, tìm mùa xuân mới trên làn môi..."

Hương lắng nghe vì đây là một trong những bài hát nàng thích nhất.

Long hỏi Hương:

" Em dùng gì?" " Cho em ly kem ba vị."

Long gọi một ly kem cho Hương và một cà-phê nóng cho chàng.

"Pôle Nord" nổi tiếng về kem thơm ngon và cà-phê rất đúng "gout" tây. Nên mỗi khi qua quán này, lần nào chàng cũng gọi cà-phê. Cà-phê ở đây pha rất đặc và rất nóng, đựng trong một cái cốc lớn bằng sứ hình tròn . Cà-phê Martin , nước mầu nâu (không phải mầu đen như các chỗ khác), cho thêm chút beurre Bretel, bốc khói thơm lừng!

Rời hàng kem, Long chở Hương đi dọc theo đường Lê-Lợi, rẽ qua đường Nguyễn-Huệ để ra bờ sông Sài Gòn, trước khi đi đến những nơi khác. Ngồi sau xe Vespa của Long, Nguyệt-Hương ngắm nhìn phố phường tấp nập đón Giáng Sinh.

Mặc dầu nhiều năm qua, Hương đã quá quen thuộc với cảnh này, nhưng chiều nay trong lòng Hương hình như đổi khác, nên trông thấy cái gì cũng lạ, cũng vui mắt. Hương cứ muốn Long chở đi mãi, xem mãi không biết chán.

Những năm trước đây, ngoài quãng trường quanh khu Vương-Cung Thánh-Đường và chung quanh khuông viên nhà thờ Tân-Định là những nơi trang hoàng đẹp, xứng đáng với "Hòn ngọc Viễn-đông". Nhưng hôm nay, Hương thấy các nhà thờ trên Chợ-lớn cũng giăng đèn kết hoa không kém gì Sài Gòn. Long cũng đã từng nhiều lần đi dạo phố phường trong thời gian lễ Giáng Sinh, nhưng năm này, Long cảm thấy khác như người mới đến Sài Gòn lần đầu.

Liếc nhìn đồng-hồ gần sáu giờ, Long chở Hương đến nhà thờ Đức Bà.

Từ đàng xa, hai người đã thấy Yến đang đứng chờ nơi cửa chính. Hôm nay, Yến mặc một chiếc áo dài nhung màu bordeaux trông rất bắt mắt.

Trời về chiều đã bắt đầu lành lạnh làm Hương rùng mình.

"Chào Yến! Chúc Giáng Sinh vui-vẻ".

Long nói, trước khi lái xe đỗ gần chỗ Yến đứng.

"Em cũng chúc anh như vậy. Đặc-biệt Noel này, em chúc anh rất vui bên Nguyệt- Hương nhé!"

Nói xong, Yến nhìn Hương và Long với một nụ cười "bí-hiểm" giống như nụ cười của "nàng thiếu-nữ " trong bức tranh của nhà danh-họa người Ý Leonardo da Vinci.

Trước khi đi với Yến, Hương đã quay lại âu-yếm nhìn Long và nói:
"Anh Long, em sẽ chờ anh tại chỗ này, sau khi lễ ở nhà thờ hoàn tất."

4 -

Thánh lễ chiều nay rất vui nhờ những bài ca mừng Giáng Sinh quen thuộc được

ca-đoàn hợp-xướng trình-bầy rất hay.

Hương không phải là tín-đồ Công-giáo, nhưng nàng cũng thấy lòng mình phấn khởi khi đón Giáng-sinh tại giáo-đường bên Yến là con chiên ngoan đạo. Nàng lẩm-nhẩm cầu nguyện ơn trên cho nàng và Long sẽ gặp nhiều may mắn và hạnh-phúc.

Khi Hương vừa bước ra khỏi nhà thờ, nàng định đi đến chỗ hẹn để gặp Long thì nghe tiếng Long gọi:

"Hương ơi! Anh đang chờ ở đây."

Nghe tiếng gọi, Hương đưa mắt nhìn nhưng nàng không thấy chiếc Vespa thường ngày của Long. Nàng đang ngơ-ngác thì nghe tiếng Hoàng-Hoa gọi lớn:

"Hương ơi! Mau đến chỗ xe Jeep này..."

Vừa lúc, Long mở cửa xe Jeep bước xuống. Long đi đến đón Hương và nói:

"Xin lỗi Hương. Để em chờ đợi và mất thêm chút thì giờ "tìm Vespa". Có Hoàng-Hoa cùng đi chơi, nên anh phải dùng xe Jeep đi đón em, mới đủ chỗ ngồi cho ba người.Anh phải qua Ty Công-chánh để lấy "công-xa" đi chơi tối nay, vì thế anh không đến đây sớm hơn."

Hương nói với Long:

"Anh đón em đúng giờ lắm! Em vừa mới bước ra khỏi nhà thờ , vì lễ hôm nay đông người lên lãnh "mình thánh Chúa" và ban hợp-xướng trình-bầy nhiều bài thánh-ca Giáng Sinh nên lễ kéo dài hơn mọi lần lễ khác!".

Hương lên ngồi phía sau xe Jeep, cạnh Hoàng-Hoa. Long trực chỉ hướng đại-lộ Trần-Hưng-Đạo để đi về phía Chợ-Lớn.

Trong lúc Long chăm chú lái xe, vì đường phố rất đông xe cộ đi lại. Hương nói chuyện với Hoàng-Hoa tíu-tít và thân mật.

Đến nhà hàng "Arc-en-Ciel", Long tìm chỗ đậu xe, rồi đưa Hương và Hoa lên phòng ăn trên lầu.

Nhà hàng" Arc-en-Ciel" trang hoàng đón Noel rất đẹp bằng những dãy lồng đèn kiểu Trung-Hoa và đèn huỳnh-quang đủ mầu.

Sau khi lấy thực-đơn, nhà hàng đã mang thức ăn bày đầy bàn. Long quay sang hỏi Hương và Hoa:

"Các cô muốn uống gì nào?"

"Em uống " Cúc phá xà", Hoàng-Hoa trả-lời.

"Cho em ly"Seven up".

Long gọi người hầu bàn và dặn thêm cho chàng một ly rượu vang.

Sau khi dùng "réveillon". Các thực khách lần lượt qua phòng khiêu-vũ.

Hoàng-Hoa ngồi nhìn Long và Nguyệt-Hương tay trong tay dìu nhau theo các vũ-điệu Valse, Tango rất ăn ý và mùi-mẫn

Về khuya, khi các khách nhảy lần lượt ra về. Long cuối xuống gần mặt Nguyệt-Hương và đề nghị:

"Anh muốn em cho phép anh tặng em một nụ hôn để làm kỷ-niệm, có được không?"

Nguyệt-Hương không trả lời, nàng vít ngay đầu Long xuống để ban cho Long " nụ hôn đầu đời", mà nàng muốn chính nàng là người chủ-động để tặng Long.

Hoàng-Long và Nguyệt-Hương sung sướng thụ-hưởng một đêm Giáng-sinh tuyệt-trần và nhớ mãi! Lời cầu-nguyện của Nguyệt-Hương đã hiện-thực!

Một giọng ca cao vút văng vẳng từ xa đưa lại như xoáy mạnh vào quả tim hai người đang dìu nhau vào tình yêu đầu đời!

"Rồi đây, mây xám bay qua rồi,
Trong gió reo hẹn ước không thôi,
Là lúc tin yêu lên ngôi,
Ta hát khúc chung đôi!"

PHƯƠNG-DUY TRƯƠNG DUY CƯỜNG
(California)

Những Con Số Kỳ Diệu Trong Nhiếp Ảnh

NGUYỄN QUỐC KHẢI

Ai đã học qua chương trình trung học đều biết đến con số kỳ diệu Pi được biểu hiệu bằng mẫu tự Hi Lạp π, có trị số cố định là 3.14159. Con số này có cái đuôi lẻ dài vô tận. Đó là tỉ lệ cố định giữa chu vi của một vòng tròn và đường kính. Trong nhiếp ảnh cũng có những con số kỳ diệu. Đầu tiên, chúng ta phải kể đến những con số do nhà toán học người Ý Leonardo Fibonacci khám phá ra vào thế kỷ XII. Người ta thường gọi những con số này là Fibonacci numbers, tạm gọi tắt là số F.

Những con số Fibonacci

π là một hằng số. Cho nên chỉ có một dạng hình tròn. Trái lại, F là những con số giản dị và là tỉ lệ giữa hai cạnh của những hình chữ nhật đặc biệt. Chúng định đoạt hình dáng của một số hình chữ nhật có ý nghĩa đặc biệt trong nhiếp ảnh. Những tỉ lệ này là: 1/2, 2/3, 3/5, 5/8, 8/13, 13/21, 21/34, …

Hình vuông là một dạng đặc biệt của hình chữ nhật khi hai cạnh có chiều dài bằng nhau (1/1). Cũng như hình tròn, hình vuông chỉ có một dạng. Cũng như hình tròn, hình bầu dục, hình tam giác, hình vuông ít được dùng để cấu tạo khung hình trong nhiếp ảnh. Hình chữ nhật được dùng nhiều nhất trong nhiếp ảnh, hội họa, kiến trúc, v.v. Hình chữ nhật có muôn vàn dạng khác nhau tùy theo tỉ lệ của hai cạnh. Tuy nhiên, người ta nghiệm thấy rằng những hình chữ nhật theo tỉ lệ Fibonacci được sử dụng nhiều nhất. Trái lại một hình chữ nhật thí dụ với tỉ lệ của hai cạnh là 1/100, không ai dùng để làm hình cả.

Leonardo Fibonacci (1170-1240) cấu tạo những con số F như thế nào? Cách Fibonacci làm rất giản dị, nhưng ý nghĩa và ảnh hưởng của những con số này lớn lao.

Fibonacci khởi đầu bằng số 0. Tiếp theo ông cộng thêm 1 vào số đầu tiên để có số 1. Kế đến ông cộng 1 vào số 1 mới cấu tạo để được 2. Bước kế tiếp, Fibonacci cộng 1 vào số 2 để được 3. Nếu cứ tiếp tục như thế chúng ta sẽ có bảng sau đây:

0
0 + 1 = **1**
1 + 1 = **2** ➔ **1/2**
2 + 1 = **3** ➔ **2/3**
3 + 2 = **5** ➔ **3/5**
5 + 3 = **8** ➔ **5/8**
8 + 5 = **13** ➔ **8/13**
13 + 8 = **21** ➔ **13/21**
21 + 13 = **34** ➔ **21/34**
……

Theo định nghĩa, hai con số đầu trong dãy số của Fibonacci là 0 và 1. Những con số tiếp theo là tổng số của hai số trước. Nếu chúng ta chia con số đầu với con số cuối của mỗi hàng cho chúng ta tỉ lệ của hình chữ nhật đặc biệt: 1/2, 2/3, 3/5, 5/8, 8/13, 13/21, … Những nhà họa sĩ và các nhiếp ảnh gia thường dùng những hình chữ nhật này để bố cục hình, chứ không dùng những

tỉ lệ 5/7, 8/10, 11/14, … ngoại trừ một số người trong đó có Ansel Adam.

Ba trăm năm sau, Leonardo da Vinci (1452-1519), một nhà họa sĩ nổi tiếng Ý, đã sử dụng những tỉ lệ của nhà toán học Leonardo Fibonacci trong suốt cuộc đời hội họa của ông. Hai tác phẩm Mona Lisa và The Last Supper của Leonardo da Vinci vẽ theo kích thước của Leonardo Fibonacci. Trong âm nhạc và kiến trúc người ta cũng sử dụng số F. Những hình chữ nhật cấu trúc theo con số Fibonacci được gọi là golden rectangles.

Hình 1 (KQN Images): Blue Ridge Mountains bố cục theo tỉ lệ 21/13. Đường Chân trời ở 5/13 của tấm hình theo những con số của Fibonassi.

Nếu chúng ta bố cục hình theo tỉ lệ Fibonacci 3/2, đường chân trời sẽ ở vào khoảng 1/3 của tấm hình. Đó chính là tiêu chuẩn hướng dẫn 1/3, một trường hợp đặc biệt của Fibonacci.

Những con số Fibonacci hiện hữu một cách kỳ diệu trong thiên nhiên. Nhìn vào quả thông, chúng ta thấy có nhiều vòng soắn chạy ngược chiều nhau. Mỗi cặp gồm một vòng có 5 cánh và một vòng kia có 8 cánh. Trái thơm có 8 vòng soắn chạy cùng một chiều và 13 vòng chạy theo chiều ngược lại. Hoa daisy có hai lớp vòng soắn 21 và 34. Họa sĩ Vincent van Gogh (1853-1890) rất say mê hoa hướng dương. Nhìn kỹ, chúng ta sẽ khám phá ra rằng số vòng soắn trên hoa hướng dương là 55 và 89. Tất cả đều là con số Fibonacci. Chúng không những chỉ hiện hữu trên cây cỏ mà con ở cả trên một số động vật.

Hằng số kỳ diệu Phi

Tìm hiểu thêm chúng ta thấy rằng nếu chia cạnh dài của hình chữ nhật Fibonacci với cạnh ngắn, chúng ta sẽ được một tỉ lệ khoảng 1.618. Hình chữ nhật càng lớn, tỉ lệ này càng sát với 1.618, càng ngày càng trở thành một số cố định (hằng số). Người ta gọi nó là số trung bình vàng (golden mean) và biểu hiệu bằng mẫu tự Hi Lạp Φ và đọc là Phi.

Con số Φ được áp dụng trong âm nhạc như những tác phẩm của Bela Bartlok và Claude Debussy. Nó cũng được sử dụng trong kiến trúc để vẽ đồ án xây cất Điện Partheon, Kim Tự Tháp, trụ sở Liên Hiệp Quốc, St. Mark Venetian Chuch, v.v. Trong nhiếp ảnh con số Φ là một dụng cụ hữu dụng để quyết định bố cục.

Kích thước của hình 1 theo tỉ lệ 21/13 tức là 1.616 (gần bằng 1.618). Chân trời ở tỉ lệ 5/13 là những con số Fibonacci. Cách bố cục này làm cho tấm hình cân đối và tăng vẻ đẹp. Điểm cắt nhau là điểm mạnh và là vị trí đặt chủ thể của bức hình.

Hình 2 (KQN Images): Hình đẹp nhờ người mẫu. Nhưng hình đẹp hơn, cân đối hơn và bớt tẻ nhạt nhờ đặt người mẫu vào vị trí khoảng 1/3 từ bên phải trong khung hình với tỉ lệ 3/2.

Hình 3 (KQN Images): Hình chữ nhật 13/8 được chia ra làm sáu hình vuông với chiều dài của cách cạnh bằng các số liên tục của Fibonacci: 1, 2, 3, 5, và 8. Nếu phân chia hình chữ nhật 13/8 ra nhiều hình vuông như hình 4, chúng ta có thể vẽ được một đường soẵn ốc bắt đầu từ hai ô vuông nhỏ theo chiều đồng hồ và tận cùng ở góc trái bên trên của hình vuông lớn nhất. Đường soẵn ốc này không được sử dụng nhiều trong việc bố cục hình.

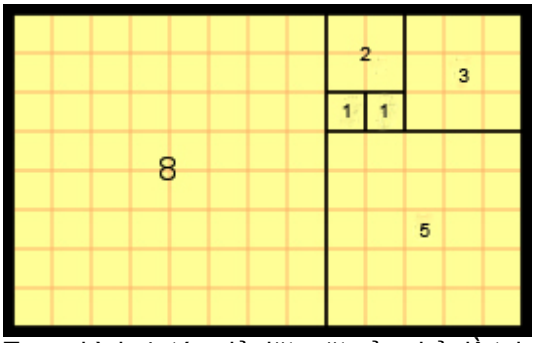

Trong hình 4, tác giả đặt mặt của chủ đề tại gốc của được so n ốc để thu hút sự chú ý của người xem. Nhưng chúng ta cũng có thể giải thích điểm này dựa vào luật Fibonacci 1/3.

Hình 4 (Digital Photography School): Đường soẵn ốc Fibonacci.

Kết luận

Những con số kỳ diệu Fibonacci bao gồm cả Phi (1.618) là những dụng cụ hữu ích trong việc bố cục hình trong khung chữ nhật. Theo thiển ý của tôi, luật 1/3 cũng chỉ là một trường hợp đặc biệt của cách cấu tạo khung hình chữ nhật và chia khung hình theo các con số của Fibinacci. Trong nhiều trường hợp tôi nghiệm thấy nếu bố cục theo đúng tỉ lệ 1/3, chủ thể bị lệch ra khỏi trọng điểm và hình bị mất cân bằng. Tỉ lệ Fibonacci xem ra hữu dụng trong những trường hợp này.

Tài liệu tham khảo:

(1) Fibonacci numbers, Wikipedia.
(2) Fundamentals of Photo Composition, Paul R. Comon, 2011
(3) Fibinacci numbers, Stephanie J. Morris, University of Georgia,1995.
(4) Divine Composition with Fibonacci's Ratio (the Rule of Thirds in Steroids), James Brandon, Digital Photography School.
(5) Rule of Thirds, Darren Rowse, Digital Photography School.
(6) An Introduction to Golden Spiral Composition Method, Sander Martijn, The Photographer, April 8, 2011.

Nguyễn Quốc Khải
15-11-2012

MẸ TÔI

Phạm Trần

Sau hơn 97 năm sống với cuộc đời gian truân nhiều hơn an nhàn của một người phải ở vậy nuôi con một mình từ năm qua 20 tuổi, Mẹ tôi đã xa tôi vĩnh viễn vào lúc 14 giờ 22 ngày 18 tháng 09 năm 2012, nhằm ngày Mồng Ba tháng Tám năm Nhâm Thìn tại thành phố biển Virginia Beach, tiểu bang Virginia.

Bà đã ra đi rất nhẹ nhàng trước mặt cháu út, Phạm Vũ Văn Chương và cậu mợ của cháu, ÔB Vũ Đức Tiên và Đỗ Thị Ngọc Lan cùng người Y tá được gửi đến chăm sóc cho Bà.

Tôi, người con duy nhất đã không có diễm phúc được nghe hơi thở sau cùng của Bà trên cõi nhân gian, sau hơn tuần lễ ở bên cạnh Bà vì phải trở về Springfield, cách xa hơn 3 giờ lái xe, để lo chuyện hậu sự cho Bà.

Người con trai đầu của tôi, Phạm Vũ Cao Nguyên, đã tình nguyện chăm sóc cho Bà trong suốt 6 năm hơn vì Cháu biết hơn tất cả mọi người trong gia đình về y khoa và những tiêu chuẩn nuôi một bệnh nhân phải lọc máu để sống.

Cho đến khi lọc máu không được nữa vì mạch tim đã co lại trước ngày Bà qua đời gần 1 năm, các Bác sỹ quyết định chuyển qua lọc cơ thể bằng "nước có pha các loại thuốc đặc biệt". Đến đây thì buộc lòng cháu Chương phải ghé vai vào giúp Bà, 8 giờ mỗi ngày chỉ để điều hành và theo dõi máy lọc nước để Bà có thể sống thêm !

Chứng kiến cảnh hai cháu chăm sóc Bà mà tôi nhiều phen phải cắn răng sống vui nhưng ruột thì như đã cắt ra từng khúc. Khi tôi ngỏ ý đưa Mẹ tôi về ở với tôi để chia bớt gành nặng cho các con tôi, cháu Nguyên quyết liệt từ chối và cháu Chương cũng không muốn bố mẹ xen vào vì sợ sẽ lâm vào tình trạng "lợn lành chữa thành lợn qùe"!

Không chỉ có chuyện thuốc men hay lọc máu và lọc nước mà Mẹ tôi còn được 2 đứa cháu trai giúp đỡ từ A đến Z, như 2 người y tá coi bệnh nhân trong nhà thương.

Mẹ các cháu cũng không thể ngờ được là hai anh con trai, một cả và một út, lại có thể làm được những chuyện của những nữ y tá trong Nursing home !

Mẹ tôi thật may mắn và vợ chồng tôi cũng thật có phước. Nhưng rồi có lúc tôi đã nghĩ ra những lý do khiến hai anh con trai của tôi , tuy vất vả và đôi khi không nén được sự bực bội khi Bà không muốn ăn hay uống, đã kiên nhẫn vuốt ve, chiều chuộng để Bà phải cố ăn để sống.

Đây chính là câu chuyện tôi muốn kể với qúy vị, những người đọc bài viết này về sợi giây ràng buộc rất kỳ diệu giữa Bà và hai đứa cháu, một anh Đích tôn và một anh Cháu út.

Anh cháu Đích tôn, khi còn tấm bé đã sống với Bà một thời gian khá dài vì được Bà chiều chuộng mua cho đủ thứ, muốn gì có nấy. Anh này mê say thú vật, nhất là các

loại cá, chim và chó nên thường bị các đứa trẻ lối xóm "dụ khị" bán cho cả dế đá với gía cắt cổ 500 đồng một con !

Nhưng tiền đâu mà anh này có ? Từ "ngân hàng Bà" ra cả.

Sự gắn bó giữa hai bà cháu leo lên tận cấp Đại học khi cậu cháu Đích tôn trưởng thành. Giữa 5 đứa cháu, Bà thương cậu này nhất. Có đồng hột nào dành dụm được Bà lại tìm cơ hội dúi cho nên túi cậu lúc nào cũng rủng rỉnh.

Sự chiều chuộng của Bà dành cho cậu cháu Trưởng bao giờ cũng "vượt cấp" hơn mọi đứa cháu khác vì dường như đối với Bà thì "cái gì cũng phải ưu tiên dành cho thằng cháu đầu lòng" !

Đối với cậu cháu Út cũng có vài nét được Bà nội quan tâm đặc biệt. Khi các anh các chị cắp sách đến trường thì cậu hãy còn là baby nên ở nhà với Bà suốt ngày. Bà ăn cái gì thì cho cháu ăn cái ấy nên cậu biết ăn đủ mọi giống từ tấm bé.

Giống như anh lớn, cậu này ưa nói chuyện nhỏ nhẹ với Bà nên Bà dễ nghe lọt tai. Chẳng hạn như khi Bà không muốn ăn thì cậu cháu Út bảo: "Bà phải ăn thì mới sống được chứ, Bà có sợ chết không mà Bà lại không muốn ăn nữa. Bà có thương cháu thì Bà ăn đi, cháu buồn ngủ lắm rồi đó Bà ơi" !

Có lần tôi nghe cậu "kể chuyện của hai Bà cháu" khi cậu còn bé cho Bà nghe để hai Bà cháu cùng cười sằng sặc.

Cậu út có một đắc tính thích nấu các món ăn Ý và Pháp học được từ các nhà hàng hay trong các Cooking Show. Khi Bà còn sức khoẻ, hai Bà cháu thường "nhâm nhi" các món ăn do cậu Út nấu rất hợp ý nhau, một đặc tính không có ở các đứa cháu khác nên hai bà cháu thích ở bên nhau.

Vì vậy, khi giúp Bà đi lọc máu rồi lọc nước và rất nhiều lần hai anh em thay phiên nhau ngủ ở nhà Thương khi Bà phải nhập viện, tôi cũng chỉ nghe thấy "những tiếng than" trong một thời gian ngắn rồi mọi chuyện Bà-Cháu lại đâu vào đấy !

Nhưng nếu khi lớn tuổi Mẹ tôi tìm được hạnh phúc của gia đình thì khi còn trẻ, sau khi sinh ra tôi, Bà lại phải sống cô đơn trong thời gian dài đằng đẵng trên 70 năm, sau khi Bố tôi bỏ nhà đi theo tiếng gọi của "kháng chiến với Việt Minh" !

Tôi chỉ được hai Bà cô kể "Bố anh đi đánh nhau với Tây rồi không thấy về nữa". Riêng Mẹ tôi thì tuyệt nhiên Bà không kể cho tôi nghe gì về chuyện "đi kháng chiến" của Bố tôi.

Bà chỉ bảo "có biết là đi đâu mà củng chẳng có tin tức gì" !

Bà bác Khiêm, chị ruột của Bố tôi thì kể rằng, khi hai chị em chia tay nhau ở vùng Thái Nguyên, Bà đi vào trong Nam và Bố tôi ở lại với dân quân rồi không thấy tin tức gì nữa.

Mẹ tôi ở lại quê nhà làng Thủy Nhai, bên cạnh làng Hành Thiện, Tỉnh Nam Định nổi tiếng có nhiều người đỗ đạt thành tài ở miền Bắc và là quê hương của Trường Chinh Đặng Xuân Khu, từng có thời là Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng tôi cũng chả muốn thăm dò xem liệu Bố tôi có đi theo kháng chiến với đám thanh niên làng Hành Thiện không ?

Tôi chỉ biết rằng, kể từ ngày Bố tôi bỏ lại người vợ trẻ ra đi, Mẹ tôi đã phải làm đủ mọi

nghề để sống và nuôi con vì không thể nương tựa vào ai. Bà đã đi nhổ mạ và cấy lúa thuê cho nhà có ruộng để lấy thóc mà sống. Chờ đến mùa gặt lúa, Bà đi buôn đủ mọi loại hàng từ đậu phụ đến bánh kẹo và hàng xén mua từ Nam Định về bán cho dân làng. Nhưng bà không sành sỏi việc buôn bán như hai Bà cô bên chồng nên cứ nghèo mãi.

Hai mẹ con tôi sống chung trong một ngôi nhà với ông bà Nội, nhưng không bao giờ tôi nghe Bà than thở hay bất mãn tại vì Bố tôi đã nghe theo chúng bạn bỏ nhà đi kháng chiến biệt tăm.

Tôi biết Bà đã nhiều lần phải gạt nước mắt khi gửi tôi ở nhà với Chú Ba, một người bà con bên ngọai để đi làm xa vì Bà biết nếu ở nhà thì cả hai mẹ con sẽ chết đói như chúng tôi đã nhiều phen vượt qua năm Ất Dậu 1945.

Cuộc đời đơn côi của hai mẹ con tôi tiếp tục kéo dài cho đến tận Cuộc di cư vào miền Nam năm 1954. Khi tôi trưởng thành đi làm Công chức thì cuộc sống đạm bạc của Bà vẫn vậy.

Bà là một người có sức chịu đựng và nhịn nhục phi thường, ngay cả khi gặp khó khăn về kinh tế và Bà chưa bao giờ đòi hỏi một sự "trả ơn và trả nợ" của tôi, dù khi có lúc tôi dư dả tài chính.

Bà cũng chả thèm để ý đến chuyện tôi viết báo hay hay dở hoặc xuất hiện chỗ này, đi nói chuyện chỗ kia. Nếu có ai "méc" Bà mới thấy tôi xuất hiện trên TV hay nghe tôi nói trên Đài Phát thanh thì bà cũng chỉ bảo: "Bố nó chỉ thích làm vậy thôi, chả biết có được đồng nào không ?"

Tôi nghĩ Bà đã quen sống với "cảnh một mình" qúa lâu nên rất thích sống bên hai đứa cháu để không bị ràng buộc với nhiều người.

Chả thế mà mỗi lần tôi ngỏ ý muốn Bà rời Virginia Beach về ở với vợ chồng tôi thì Bà bảo "thôi, ở với chúng nó dễ chịu hơn".

Qủa đúng như thế. Bà đã sống rất hạnh phúc bên hai đưa cháu, một đầu và một út hơn 6 năm trời, cho đến ngày ra đi vào lúc qúa trưa ngày 18 tháng 09 năm 2012.

Và ở giữa hơn 2,190 ngày này Bà đã thường xuyên được các con các cháu và chắt khác đến thăm viếng cùng sự ân cần hỏi thăm của nhiều người trong họ và thân hữu của gia đình chúng tôi.

Dù sự ra đi không có ngày trở lại của Mẹ tôi đã chia cắt chúng tôi, nhưng tôi lại rất vui mừng là Bà đã tìm được hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa, đấng đã sinh và và cứu chuộc Bà.

Tôi cũng vô cùng biết ơn sự hy sinh vô bờ bến của Bà đã nuôi tôi khôn lớn trong hòan cảnh gian nan của "một mẹ một con" để cho tôi may mắn được thành danh như ngày nay.

Khi Bà sinh ra tôi là người con duy nhất, nhưng khi nằm xuống thì Bà đã để lại cho dòng họ chúng tôi một người con dâu hiếu thảo Vũ Thị Lan Hương, 5 cháu nội, 4 cháu dâu, rể và 6 đứa chắt với nhiều tương lai hứa hẹn như khi Bà còn sống.

Vĩnh biệt Mẹ và xin Mẹ tha thứ cho tất cả những lỗi lầm của con.

Phạm Trần

(Viết ngày Mẹ qua đời)

Tiếc Thương
NHÀ THƠ NGUYỄN CHÍ THIỆN

Trương Anh Thụy

Nghe tin anh Thiện bị bệnh nặng mà bạn bè Anh khắp nơi cứ xốn xang cả lên! Long và Thuỵ cũng không ngoại lệ, sốt ruột quá gọi anh Nguyễn Công Giân mấy lần mà không được trả lời.

Nếu có ai mở được Hộp thư của Diễn Đàn HMDC ra xem thì sẽ được chứng kiến một cảnh cảm động: Mấy ngày hôm nay chả thấy bài vở gì cả, chỉ thấy các trao đổi qua lại của mọi người với tựa đề: Anh Nguyễn Chí Thiện bệnh nghiêm trọng! Anh Nguyễn Chí Thiện bệnh nghiêm trọng! Anh Nguyễn Chí Thiện bệnh nghiêm trọng... ! Trong đó chị Ca Dao có sáng kiến độc đáo và thực tế là chị tình nguyện thu tiếng nói của một số bạn bè để rồi gửi sang cho anh Thiện nghe trong lúc nằm nhà dưỡng bệnh. Tôi mới đang sửa soạn để được Chị thu thanh thì đã nghe tin Anh ra đi sáng nay, ngày 2 tháng 10, 2012, lúc 7 giờ 17 phút giờ Cali!

Ôi thôi! Thế cũng là một đời người! Ai cũng đến "cõi tạm" này rồi đi! Tuy nhiên anh Thiện đã đến đây với một tấm lòng thiết tha với tổ quốc, dân tộc và con người... Anh cũng trả giá thật đắt cho tâm hồn cao thượng đó bằng 27 năm tù và những căn bệnh hiểm nghèo. Nhưng rõ ràng là Anh chẳng sờn. Chính giữa cảnh tù đầy thiếu thốn ấy Anh đã sản sinh ra những vần thơ bất hủ...

Trời Hoa Thịnh Đốn đã bắt đầu vào thu, thời tiết se se lạnh làm chúng tôi nhớ ra riết cái hình ảnh anh Thiện năm đầu tiên mới sang Mỹ ở vùng HTD: Cao, gầy trong chiếc áo măng tô dài màu đen, với chiếc khăn quàng len và chiếc mũ phớt bằng dạ, do một số bạn bè yêu quí Anh mua tặng. Trông anh giống vai người hùng trong các phim trinh thám ghê! Và nhớ nhất là những buổi tối Anh quây quần giữa một số đông đảo chúng tôi say sưa nghe anh đọc thơ tù và kể chuyện tù...

Thế mà đến nay thấm thoắt đã mười bẩy năm trời...

Trong mười bẩy năm trời đó anh cũng đã đóng góp được một số công việc đáng kể cho cộng đồng hải ngoại mà anh nên hãnh diện! Nhiều đại học, nhiều cộng đồng Việt Nam trên nước Mỹ và các nước tự do đã mời Anh đến nói chuyện để được nghe Anh chia

sẻ kiến thức và kinh nghiệm sống... Ở đó Anh đã giải độc cho biết bao nhiêu người còn mù mờ, hoang tưởng về cái chế độ CS phi nhân đang chế ngự trên quê hương chúng ta. Anh viết những *Hoa Địa Ngục, Hạt Máu Thơ* được anh Bích dịch ra tiếng Anh, rồi tập truyện Hỏa Lò nữa, để cho Tổ Hợp XB Miền Đông hoa Kỳ xuất bản.

Ở hải ngoại, ở bất cứ nơi nào Anh cũng thể hiện một nhân cách đáng để tất cả mọi người nể trọng: khiêm tốn, kiên định và đặc biệt trọng nghĩa khinh tài...

Theo đạo Phật thì mọi sự ở đời đều "sắc sắc không không." Là con người thì ai cũng phải qua các thời kỳ "sinh, lão, bệnh, tử", nào có ai thoát khỏi cái định luật đó bao giờ! Tuy nhiên, thơ văn cũng như vốn sống của anh để lại cho đời, cho các thế hệ mai sau... sẽ là những cái gì làm cho anh bất tử.

Trời Hoa Thịnh Đốn hôm nay mưa phùn, ảm đạm, buồn hiu hắt... thêm sắt se lòng người! Sự ra đi của Anh là một mất mát thật to lớn, bởi vì tổ quốc anh, bạn bè anh vẫn còn đang cần anh, nhất là trong giai đoạn quê hương chúng ta đang ở trong thời kỳ đen tối nhất.

THƯƠNG TIẾC ANH ĐẶNG VĂN HIỀN

Thôi thế là thôi cách biệt rồi
Người còn ở lại tiếc thương, ôi!
Lời ca êm ái tình xa vắng
Tiếng nhạc du dương bước ngậm ngùi
Anh hẹn Cỏ Thơm mùa lá rụng
Trao nâng rượu ngọt khách thơ mời
Nhưng thu chưa tới, đời chưa chán
Anh đã ra đi, bỏ cuộc chơi.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
9/13/2012

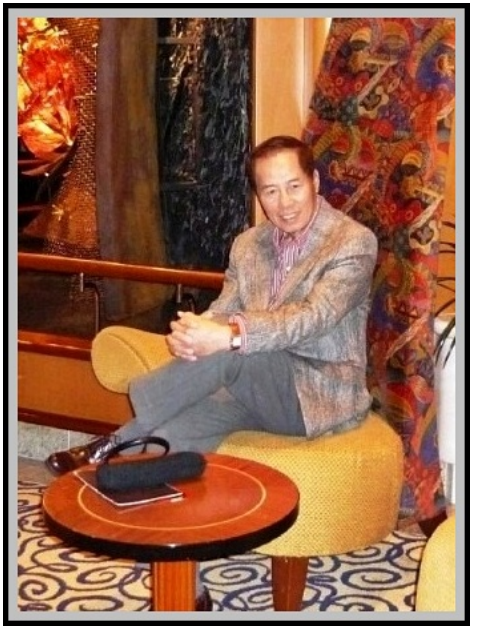

GS ĐẶNG VĂN HIỀN
1935-2012

ANH LÀ AI?

Minh-Châu

Anh chẳng là gì của tôi cả!

Lần đầu tiên gặp anh trong một buổi tiệc, anh cũng như những người tôi từng gặp gỡ qua các dịp giao tế hàng ngày. Qua lời kể của người bạn đã giới thiệu tôi với anh, hai người quen biết nhau từ trước, từ khi ở Việt Nam, kiểu "nhà nàng ở cạnh nhà tôi", cách nhau vừa vặn có hai lề đường. Cả hai tình cờ gặp lại nhau trên đất khách và quá khứ đã là nền tảng cho quan hệ mới. Tình yêu len lén trở lại nhưng hầu như chỉ là mối tình đơn côi. Anh kiên nhẫn chờ đợi trong hy vọng. Bạn tôi chân thật từ khước không bước thêm một bước nữa. Cô ấy chỉ muốn giữ quan hệ ở mức độ bạn hữu hoặc một người thân trong gia đình anh.

Tôi gặp lại anh một vài lần sau đó cũng trong các buổi tiệc tổ chức bởi các hội đoàn. Trong chiếc quần màu đậm và chiếc áo màu rượu chát cùng chiếc cà-vạt tiệp màu, trông anh thật đạo mạo. Chờ anh nhảy vài bài với cô bạn, tôi kéo anh ra "dợt" bài tango vì nghe nói anh đang đi học điệu này. Lúc đầu tôi chăm chú quay theo vòng tay anh và đi theo các bước nhảy chưa thành thạo mà anh vừa học qua. Sau đó tôi kín đáo dìu anh theo tiếng nhạc vì thấy anh còn lúng túng khi áp dụng bài học. Có lẽ anh không mấy tự tin, phần vì mới học, phần vì cô bạn tôi cứ dọa anh là tôi nhảy rất nhuyễn. Rồi anh cũng nhẹ nhàng dìu tôi nghiêng người theo điệu nhạc, tuy vụng về nhưng rất ăn khớp như đã có tập với nhau từ trước. Dưới ánh đèn mờ trên sàn nhảy, tôi thoáng thấy anh mỉm cười thích thú.

Cho đến giờ phút này, tôi cũng không biết anh là gì của tôi.

Một người anh? Tôi chưa từng chia xẻ những sinh hoạt thường nhật của anh và gia đình anh bao giờ.

Một người bạn? Sự chênh lệch về tuổi tác và thời gian quen biết quá ngắn ngủi để có một quan hệ gần gũi như vậy.

Một người tri kỷ ư? Sao lại không nhỉ! Sau lần theo cô bạn ghé qua nhà anh, chỉ một vài câu trao đổi về tranh ảnh, về thú cắm hoa, trồng lan, tôi bỗng cảm thấy như mình đọc được tâm tư và suy nghĩ của anh về cô bạn tôi. Anh chấp nhận các ý kiến của tôi về một số vấn đề trong cuộc sống. Anh tin tưởng vào sự thẳng thắn và thành thật của tôi.

Theo lời cô bạn, anh là một người tốt, luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn hữu mà không hề đòi hỏi họ phải đền đáp. Trong gia đình, anh làm tròn bổn phận một người anh, một người em. Một vài người cho rằng anh gàn bướng. Anh hãnh diện đã tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng nhưng anh an phận thủ thường, không chạy theo trào lưu xã hội mới trên quê hương thứ hai này.

Anh luôn đối xử với tôi rất hoà nhã, đúng cương vị một người "lớn", một nhà mô phạm. Các câu đối thoại giữa tôi và anh chỉ giới hạn ở mức xã giao thông thường. Có lần anh đã làm tôi phải bối rối khi anh lập lại bên tai tôi câu nói của cô bạn tôi "Ngồi đâu mà chẳng được!". Tôi bối rối vì không biết phải phản ứng ra sao trước thái độ bất mãn của anh vì cô bạn đã không đến

ngồi chỗ anh đã dành sẵn cho cô ấy. Cũng may mà tôi tinh ý ngồi cách anh một ghế chứ không lại "phải vạ". Từ đó dường như bức tường giữa anh và tôi đã biến mất. Lần gặp anh trước khi anh nhập viện và chỉ qua một vài điện thư ngắn ngủi mà tôi thấy như đã nói được với anh những gì tôi cần nói về tình trạng sức khỏe của anh cũng như về tiến triển của căn bệnh hiểm nghèo anh mắc phải với mục đích giúp anh bình thản chấp nhận và can đảm chờ đợi những gì sẽ đến với anh trong những ngày sắp tới. Anh cảm kích và chân thành đón nhận các ý kiến và suy nghĩ của tôi về anh.

Lần cuối cùng đến thăm anh tại nhà, dù cơn bệnh bắt đầu hoành hành và anh đi đứng đã chậm chạp, anh vẫn ngồi dùng bữa với chúng tôi. Anh can đảm vượt qua cơn đau ngồi nghe chúng tôi hát cho đến khi anh mệt lả, không còn sức để chỉnh lại âm thanh, hình ảnh của các bài hát trên màn ảnh nhỏ anh mới chịu bỏ cuộc nằm thiếp đi ngay trên chiếc ghế dài tại phòng khách. Những ngày sau đó anh phải nằm suốt trên giường cho đến khi nhập viện chờ phút vĩnh viễn ra đi.

Khi tôi cùng cô bạn đến thăm anh trên giường bệnh, tôi sững sờ về sự thay đổi sắc diện của anh. Anh không còn là một người nghiêm nghị đầy bí ẩn. Trước mắt tôi là một người đàn ông đứng tuổi, hài lòng với cuộc sống. Tôi buột miệng khen anh "đẹp lão". Anh mỉm cười thích thú trước nhận xét vô tư này. Anh xiết chặt tay cô bạn tôi để chứng tỏ mình vẫn còn đủ sức lực để chống chọi với căn bệnh. Khuôn mặt anh trông rạng rỡ, tuy ánh mắt có thoáng nét lo âu, buồn bã khi biết mình sắp phải đơn độc bước qua thế giới khác.

Anh ứa nước mắt khi tôi nghiêm trang nói lời vĩnh biệt anh bên giường bệnh. Anh nhẹ gật đầu khi tôi hẹn gặp anh vào kiếp sau. Không hiểu anh cho đó là lời bông đùa hay anh cũng tin như vậy? Khi bước ra khỏi phòng, tôi cảm thấy an tâm và hạnh phúc vì đã góp phần vào việc giúp anh đi hết đoạn đường cuối cùng.

Anh thật may mắn đã ra đi trong tình thương yêu đùm bọc của toàn thể gia đình anh. Tôi tiếc đã biết anh hơi muộn. Nếu không tôi sẽ còn nhiều dịp hàn huyên với anh về các sở thích chung, về những kinh nghiệm trong cuộc sống, về quá khứ của anh.

Tôi không hiểu lúc rời cõi đời này, anh có còn mang theo mối tình tuyệt vọng hay không. Có thể anh đã thanh thản chấp nhận mình là người bại trận trong cuộc tình đơn phương?

Tôi hứa sẽ viết về anh.

Xin gởi anh những dòng tâm sự này và đoạn thơ phỏng dịch từ một bài thơ của một thi sĩ Pháp mà tôi không rõ tên tuổi.

"Tình yêu không chết
Cái Chết chẳng là gì: ta chỉ ở phòng bên
Ta là ta, em vẫn là em.
Đã từng là gì của em, ta sẽ mãi như vậy
Hãy nói với ta như em hãy từng nói
Đừng dùng lời trang trọng hay buồn thảm
Hãy tiếp tục cười như đã từng cười với ta
....
Hãy nguyện cầu, mỉm cười, nghĩ đến ta..."

Minh-Châu
VA 2012
Thân tặng chị T&T

CHIỀU NHẠC TƯỞNG NHỚ

Nhạc Sĩ Nhật Bằng, Nguyễn Túc, Văn Phụng

Virginia 22 tháng 9, 2012

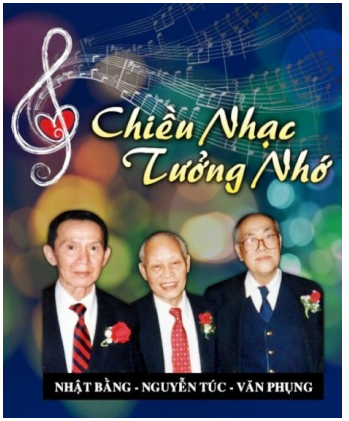

Đứng từ trái: ***Đinh Hùng Cường, Hà Văn Sang, Phan Anh Dũng, Huệ Trần, Phan Ngọc Trinh.*** Ngồi từ trái: ***Nguyễn Lân, Ngô Nguyệt Hằng, Đặng Ngọc Thanh.***

Sỹ Tuấn, Châu Hà, Đèo Văn Sách, Tường Huệ, Phạm Xuân Thái, Thái Phượng, Vũ An Thanh.

HỘI NGỘ NHÀ THƠ CUNG TRẦM TƯỞNG

Virginia 28 tháng 10, 2012

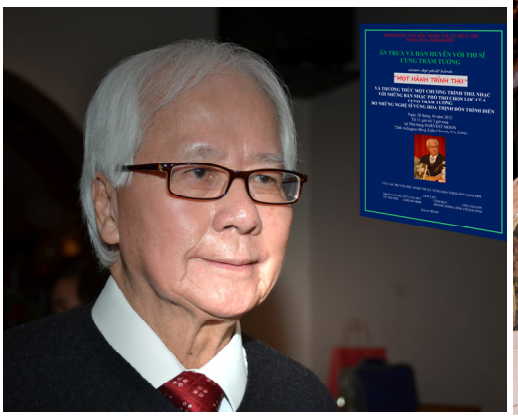

Nhà Thơ Cung Trầm Tưởng.

Tâm Đạt, Nhà Thơ Cung Trầm Tưởng,
Nhà Thơ Hoàn Song Liêm,
Nhà Văn Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Hàng trước: ..... Phan Khâm, Vũ Hối, Nguyễn Quốc Khải.
Hàng sau: Diana Duyên, Diễm Hoa, Đăng Nguyên, Thúy Diệm, Ngô Thy Vân, Nguyễn Lẫn.

Hàng trước: Diễm Hoa, ÔB Nguyễn Văn Thành, Đăng Nguyên, ...
Hàng sau: Nguyễn Minh Nữu, Nguyễn Lân, Ngọc Dung, Vũ Hối, Phan Khâm.

Thân hữu, Thúy Hiền, Thúy Diệm, Ngọc Dung, Diana Duyên, Chu Thanh Quỳ.

THIỆP MỜI

Trân trọng kính mời quý vị tham dự
Kỷ niệm 18 năm sinh hoạt văn học nghệ thuật của

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM

Chủ Nhật 5 tháng 5 năm 2013
Khai mạc đúng 6 giờ tại Harvest Moon Restaurant
7260 Arlington Boulevard, Falls Church VA 22042
Điện thoại (703) 573-6000

Chương trình có dạ tiệc, văn nghệ, dạ vũ với sự tham dự
của một số nghệ sĩ vùng Thủ Đô và lân cận.

Giá vé: 30 Mỹ kim

LIÊN LẠC

Nguyễn T. Ngọc Dung: (703) 471-1271	Hồng Thủy: (301) 466-6120
Phan Khâm: (301) 592-8608	Phong Thu: (202) 657-8654
Phan Anh Dũng (804) 276-7960	Bạch Mai: (703) 455-2711
Thái Phượng: (804) 639-6137	Phạm Văn Tuấn: (703) 707-1602
Trương Anh Thụy: (703) 525-4538	Đăng Nguyên: (443) 303-2939

7260 Arlington Blvd.,(Route 50) Falls Church, VA 22042; Tel. 703-573-6000

- Nhà Hàng Trung Hoa lịch sự, sang trọng và rộng lớn vào bậc nhất trong vùng.
- 600 chỗ ngồi dành cho tiệc cưới, hỏi. Sàn nhảy đẹp, rộng rãi.
- Nhà hàng đã dành ra một ngân khoản lớn để có được một dàn đầu bếp thượng thặng phục vụ quý khách.
- Thức ăn trứ danh, hợp khẩu vị người Việt.
- Ngoài ra còn có Lunch và Dinner Buffet cả 7 ngày trong tuần.
- Mời quý khách ghé qua để thưởng thức và chứng kiến về những thay đổi đặc biệt của chúng tôi.
- Quý vị cần đặt tiệc cưới, xin vui lòng liên lạc với Ban Quản Lý Nhà Hàng Harvest Moon càng sớm càng tốt.
- Hiện giờ chúng tôi đã nhận tiệc cưới cho năm 2010 & 2011.

Super buffet mỗi ngày:
- Lunch: $7.95
- Dinner: $9.95

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Sun - Thur: 11:30 - 10:00pm
Fri - Sat: 11:30 - 11:00pm

Trân Trọng Kính Mời

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name): .....
Địa chỉ (Address): .....
.....
Phone, Fax, Email: .....
Ngày đặt mua (Order date): ..... Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....
Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #) .....
Số tiền (US dollar amount) $ .....

GIÁ MỘT NĂM BÁO CỎ THƠM
PRICE 1 YEAR, 4 ISSUES
Nội địa Hoa Kỳ: US $35.00 [ ] - Gia Nã Đại (In USA & Canada): US$40.00 [ ]
Úc, Á và Âu Châu (Australia, Asia & Europe): US $50 [ ]

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
trên Tam cá nguyệt san Cỏ Thơm (7 x 8.5")
1/2 trang trong: US $30.00 [ ]
1 trang trong: US $60.00 [ ]
Trang trong bìa trước: US $100.00 [ ]
Trang trong bìa sau: US $100.00 [ ]

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194

QUÍ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÍ THÂN CHỦ QUẢNG CÁO LÀ ÂN NHÂN YỂM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM

Giá báo: $7.00